

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



TÀI LIỆU
HỘI NGHỊ TỔNG KẾT
CÔNG TÁC TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NĂM 2021

Nghệ An – 2022

MỤC LỤC

Stt	Tên bài/nội dung	Trang
1	Chương trình Hội nghị	1
2	Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ tuyển sinh năm 2022 <i>Phòng Đào tạo</i>	2
3	Đào tạo hệ Chất lượng cao – Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh <i>Trường Sư phạm</i>	29
4	Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực ngoại ngữ cho sinh viên Trường Đại học Vinh – Tạo lợi thế cạnh tranh việc làm trong bối cảnh hội nhập quốc tế <i>Khoa SP Ngoại ngữ</i>	35
5	Ứng dụng truyền thông để quảng bá thương hiệu - Vận dụng vào công tác quảng bá tuyển sinh của Nhà trường <i>ThS. Trần Thị Lê Na</i> <i>Phó ban, Ban truyền thông và Marketing Trường Kinh tế</i>	39
6	Báo cáo đánh giá Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh tại Trường KHXH&NV <i>Trường KHXH&NV</i>	46
7	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh tại Khoa Xây dựng <i>Khoa Xây dựng</i>	53
8	Danh sách các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 <i>Hội đồng Tuyển sinh</i>	58
9	Báo cáo kết quả Khảo sát ý kiến của tân sinh viên khóa 62 về công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 <i>Phòng Đào tạo</i>	60
10	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh tại Viện CNHS-MT <i>Viện CNHS-MT</i>	73

Nghệ An, ngày 19 tháng 01 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH
HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021

Thời gian: 08h 00 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2022

Địa điểm: **Tham dự trực tiếp:** Hội trường A – Đại học Vinh

Tham dự trực tuyến: Qua Zoom ID: 3738886868, Pass: 12345678

TT	Nội dung công việc	Người điều hành
1.	Ôn định tổ chức, đón tiếp đại biểu.	Ban tổ chức
2.	Khai mạc chương trình Giới thiệu đại biểu Giới thiệu chủ trì và thư ký	ThS. Nguyễn Hồng Soa
3.	Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ tuyển sinh năm 2022	TS. Hoàng Vĩnh Phú
4.	Đào tạo hệ Chất lượng cao – Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh	Trưởng Sư phạm
5.	Ứng dụng truyền thông để quảng bá Thương hiệu Trường Kinh tế - Vận dụng vào công tác quảng bá tuyển sinh của Nhà trường	ThS. Trần Thị Lê Na Trường Kinh tế
6.	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh tại Trường KHXH&NV.	Trường KHXH&NV
7.	Phát biểu, thảo luận, góp ý của cán bộ tham dự Hội nghị	Chủ trì hội nghị
8.	Khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển sinh năm 2021	ThS. Nguyễn Hồng Soa
9.	Phát biểu Tổng kết của lãnh đạo Nhà trường	Chủ trì hội nghị

BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

BÁO CÁO

Tổng kết công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 và xác định phương hướng, nhiệm vụ tuyển sinh năm 2022

A. CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM 2021

Công tác tuyển sinh là một trong những nhiệm vụ quan trọng, là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Nhà trường. Xác định được tầm quan trọng của công tác tuyển sinh, trong những năm qua, Nhà trường đặc biệt coi trọng công tác tuyển sinh bên cạnh các giải pháp về nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, trước những đổi mới về giáo dục và đào tạo trong, công tác tuyển sinh của Nhà trường đang gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi phải đổi mới, tìm ra các giải pháp để cải tiến và nâng cao chất lượng tuyển sinh.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Trường Đại học Vinh với truyền thống 62 năm xây dựng và phát triển, có uy tín và vị thế trên bản đồ ngành Giáo dục của Việt Nam, đặc biệt là công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên trong hơn 62 năm qua.

- Công tác tuyển sinh luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng Trường quan tâm, xem công tác tuyển sinh là khâu quan trọng trong hoạt động của Nhà trường.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc Bộ; các Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như chính quyền, nhân dân nhiều địa phương trên cả nước.

- Nhà trường đầu tư cơ sở vật chất và đặc biệt là đầu tư để ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá, tư vấn tuyển sinh; nâng cấp website tuyển sinh, nâng cấp phần mềm xét tuyển và nhập học trực tuyến, nâng cấp hệ thống mạng và đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tư vấn tuyển sinh trực tuyến trên các kênh thông tin.

2. Khó khăn:

- Năm nay, do thời gian thực hiện giãn cách xã hội để phòng dịch Covid-19 ở nhiều địa phương, nên các trường phổ thông bị gián đoạn học tập, nên công tác quảng bá tuyển sinh và công tác tuyển sinh của Nhà trường gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ làm công tác tuyển sinh đã có nhiều cải thiện hơn năm 2020, nhưng đang kiêm nhiệm, đội ngũ tư vấn tuyển sinh là lãnh đạo và giảng viên, chuyên viên của một số phòng, khoa, viện, trường lại thường xuyên thay đổi công việc nên chất lượng chưa cao.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ TUYỂN SINH NĂM 2021

1. Công tác tư vấn và truyền thông tuyển sinh năm 2021:

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS), Ban tư vấn tuyển sinh và các bộ phận giúp việc cho HĐTS, triển khai các công việc liên quan đến tuyển sinh;

- Tổ chức xây dựng đề án tuyển sinh, ban hành các thông báo tuyển sinh; thành lập Hội đồng, ban tư vấn tuyển sinh;

- Xây dựng định mức chỉ tiêu, kinh phí tuyển sinh cho các khoa, viện về công tác tuyển sinh năm 2021, các đơn vị đã có báo cáo tóm tắt về công tác tuyển sinh năm 2021;

- Ban tư vấn tuyển sinh, Bộ phận truyền thông tổ chức tư vấn tuyển sinh trực tuyến trên các nền tảng mạng xã hội của Nhà trường và kết nối với các kênh truyền thông trên hệ thống: Hocmai, facebook của 60 trường THPT.

- Nhà trường tổ chức tư vấn tuyển sinh tại 60 trường THPT của 3 tỉnh, Hà Tĩnh, Nghệ An và Thanh Hoá và đăng thông tin tuyển sinh lên website các trường THPT, nhóm facebook, zalo của học sinh và phụ huynh các lớp khối 12; Tư vấn trực tuyến trên các fanpage tuyển sinh của Trường Đại học Vinh; hỗ trợ các khoa, viện triển khai công tác tư vấn tuyển sinh và xét tuyển.

- Tham gia tư vấn tuyển sinh với báo Tuổi trẻ kết hợp với Bộ GD&ĐT tổ chức tại Trường Đại học Vinh và tại Trường Đại học Văn hoá Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hoá cho hàng nghìn học sinh 2 tỉnh Nghệ An và Thanh Hoá.

2. Số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển vào đại học chính quy theo các phương thức xét tuyển năm 2021.

tt	Phương thức tuyển sinh	Số lượt đăng ký
1	Xét kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2021	24.949
2	Xét học bạ THPT	7.145
3	Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển	35
4	Xét tuyển Dự bị Sầm Sơn lên đại học (21 SV), Liên thông Cao đẳng lên Đại học (5 SV), Lưu học sinh Lào (7 SV)	33
	Tổng:	32.162

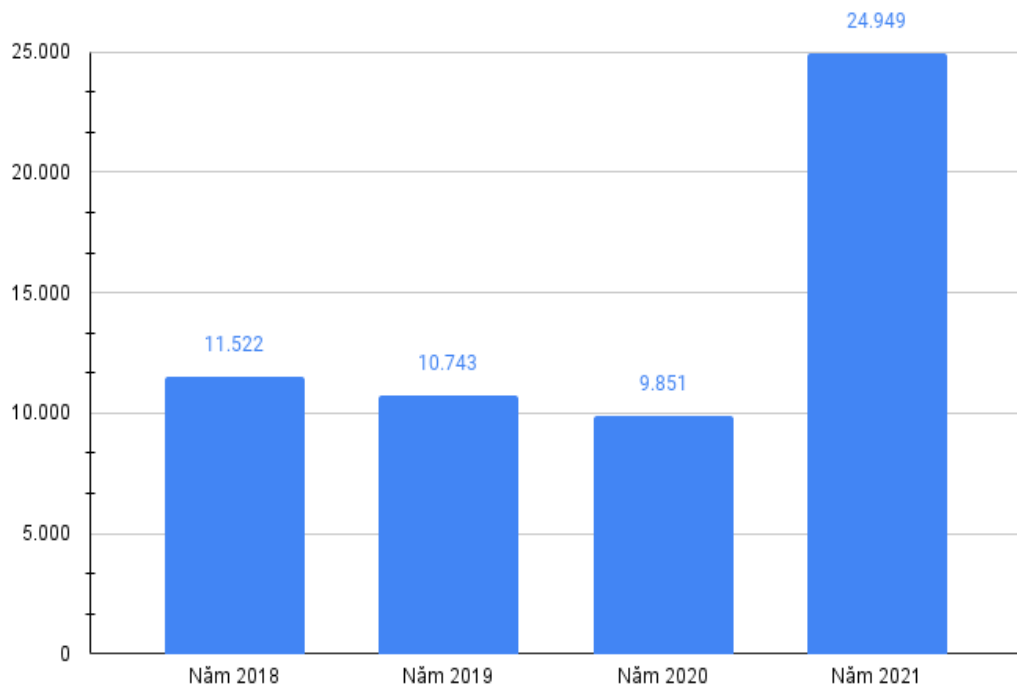
a) Phương thức xét tuyển bằng kết quả thi Tốt nghiệp THPT trong 4 năm từ năm 2018 đến năm 2021.

- Bảng thống kê số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển vào đại học chính quy bằng phương thức xét điểm Tốt nghiệp THPT 4 năm

Stt	Ngành tuyển sinh	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1.	Báo chí	258	288	152	327
2.	Chăn nuôi	41	22	11	53
3.	Chính trị học	50	37	24	55
4.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	309	192	160	401
5.	Công nghệ kỹ thuật hóa học	22	10	3	
6.	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	27	54	18	50
7.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	335	437	316	914
8.	Công nghệ sinh học	29	29	13	31
9.	Công nghệ thông tin	736	688	649	1.203
10.	Công nghệ thông tin chất lượng cao				111
11.	Công nghệ thực phẩm	226	69	48	109
12.	Công tác xã hội	170	121	58	93
13.	Điều dưỡng	91	142	40	101
14.	Du lịch			339	900
15.	Giáo dục chính trị	23	26	37	185
16.	Giáo dục Mầm non	1.074	1.072	863	1.269
17.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	112	117	74	259
18.	Giáo dục Thể chất	31	103	72	217
19.	Giáo dục Tiểu học	908	1.250	1.410	4.399
20.	Kế toán	1.262	1.040	990	1.644
21.	Khoa học dữ liệu và thống kê				22
22.	Khoa học máy tính			16	97
23.	Khoa học môi trường	9	24	1	
24.	Khuyến nông	7	3	2	
25.	Kinh tế	323	322	284	718
26.	Kinh tế nông nghiệp	17	16	8	
27.	Kinh tế xây dựng	34	29	36	49
28.	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	51	49	27	115
29.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	159	104	121	390
30.	Kỹ thuật phần mềm			21	137
31.	Kỹ thuật xây dựng	194	168	146	227
32.	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	55	30	17	38
33.	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	4	6	4	3
34.	Luật	781	559	413	678
35.	Luật kinh tế	557	391	256	569
36.	Ngôn ngữ Anh	651	571	619	951
37.	Nông học	21	12	1	20
38.	Nuôi trồng thủy sản	39	39	23	61
39.	Quản lý đất đai	33	30	28	79
40.	Quản lý giáo dục	40	80	46	62

41.	Quản lý nhà nước	95	97	52	89
42.	Quản lý tài nguyên và môi trường	39	30	28	41
43.	Quản lý văn hóa	61	54	40	30
44.	Quản trị kinh doanh	857	837	779	1.388
45.	Quản trị kinh doanh chất lượng cao				106
46.	Sư phạm Địa lý	86	106	114	564
47.	Sư phạm Hóa học	57	41	67	343
48.	Sư phạm Lịch sử	49	53	52	213
49.	Sư phạm Ngữ văn	185	197	205	1.261
50.	Sư phạm Sinh học	23	16	31	98
51.	Sư phạm Tiếng Anh	259	226	398	1.330
52.	Sư phạm Tiếng Anh (lớp tài năng)				323
53.	Sư phạm Tin học	16	13	15	44
54.	Sư phạm Toán học	245	159	344	1.441
55.	Sư phạm Toán học chất lượng cao				264
56.	Sư phạm Vật lý	47	22	34	162
57.	Tài chính ngân hàng	291	267	256	517
58.	Thương mại điện tử			21	151
59.	Việt Nam học	533	495	69	47
	Tổng:	11.522	10.743	9.851	24.949

- Biểu đồ thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển theo phương thức xét kết quả thi TN THPT (4 năm, 2018 đến 2021)



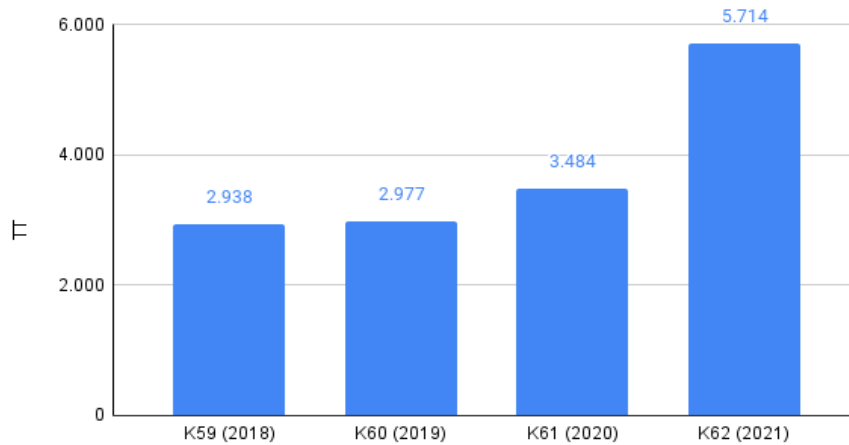
3. Số lượng thí sinh nhập học vào đại học chính quy theo các phương thức và đối tượng tuyển sinh năm 2021 là 5.714 thí sinh, trong đó:

Stt	Phương thức xét tuyển	SL nhập học
1	Xét điểm thi TN THPT	3815
2	Xét học bạ lớp 12 THPT	1808
3	Tuyển thẳng vào đại học	9
4	Dự bị lên đại học (từ trường Dự bị Sầm Sơn)	10
5	Lưu học sinh Lào học đại học (tự túc)	6
6	Liên thông cao đẳng lên đại học	4
7	Văn bằng 2 ĐHCQ ngành Luật	62
	Tổng:	5714

- Bảng thống kê số lượng thí sinh nhập học vào đại học chính quy 4 năm từ năm 2018 đến năm 2021.

TT	Ngành tuyển sinh	K59 (2018)	K60 (2019)	K61 (2020)	K62 (2021)	Tổng
1.	Báo chí	23	18	12	33	86
2.	Chăn nuôi	15	7	8	10	40
3.	Chăn nuôi (Chuyên ngành thú y)	0	0	0	27	27
4.	Chính trị học	9	0	2	2	13
5.	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	55	36	48	72	211
6.	Công nghệ kỹ thuật hóa học	2	0	1		3
7.	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	7	3	1	12	23
8.	Công nghệ Kỹ thuật ô tô	52	93	79	182	406
9.	Công nghệ Sinh học	5	6	7	10	28
10.	Công nghệ Thông tin	215	246	272	470	1.203
11.	Công nghệ Thông tin_CLC	34	27	2	27	90
12.	Công nghệ Thực phẩm	35	19	21	30	105
13.	Công tác Xã hội	21	15	10	11	57
14.	Điều dưỡng	64	94	59	65	282
15.	Du lịch	0	0	41	44	85
16.	Giáo dục Chính trị	0	0	3	17	20
17.	Giáo dục Mầm non	208	168	219	239	834
18.	Giáo Dục Quốc phòng - An ninh	16	10	7	44	77
19.	Giáo dục Thể chất	10	23	31	36	100
20.	Giáo dục Tiểu học	189	257	441	644	1.531
21.	Kế toán	591	509	517	631	2.248
22.	Khoa học dữ liệu và thống kê	0	0	0	7	7
23.	Khoa học Máy tính	0	0	3	14	17

24.	Khoa học môi trường	1	0	0		1
25.	Khuyến nông	6	0	0		6
26.	Kinh tế	57	69	92	125	343
27.	Kinh tế Nông nghiệp	3	0	0		3
28.	Kinh tế xây dựng	13	11	3	16	43
29.	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	12	22	17	41	92
30.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	57	55	58	134	304
31.	Kỹ thuật phần mềm	0	0	20	25	45
32.	Kỹ thuật Xây dựng	73	61	48	71	253
33.	Kỹ thuật Xây dựng CTGT	12	13	3	11	39
34.	Luật 116 SV và Luật VB2 có 62 SV	122	91	93	178	848
35.	Luật Kinh tế	123	81	68	97	369
36.	Ngôn ngữ Anh	266	297	293	331	1.187
37.	Nông học	26	13	2	8	49
38.	Nuôi trồng Thủy sản	22	24	30	38	114
39.	Quản lý Đất đai	12	3	3	11	29
40.	Quản lý Giáo dục	25	29	8	14	76
41.	Quản lý nhà nước	10	3	6	8	27
42.	Quản lý tài nguyên và môi trường	13	11	8	11	43
43.	Quản lý văn hóa	2	2	0	2	6
44.	Quản trị kinh doanh	184	224	308	367	1.083
45.	Quản trị Kinh doanh_CLC	0	14	0	18	32
46.	Sư phạm Địa lý	7	16	27	88	138
47.	Sư phạm Hóa học	19	18	25	88	150
48.	Sư phạm Lịch sử	4	7	13	43	67
49.	Sư phạm Ngữ văn	43	46	97	222	408
50.	Sư phạm Sinh học	0	0	1	20	21
51.	Sư phạm Tiếng Anh	58	121	224	444	847
52.	Sư phạm tiếng Anh (Lớp tài năng)	0	0	0	98	98
53.	Sư phạm Tin học	0	0	0	14	14
54.	Sư phạm Toán học	16	51	115	301	483
55.	Sư phạm Toán học_CLC	10	26	27	52	115
56.	Sư phạm Vật lý	0	0	14	40	54
57.	Tài chính - ngân hàng	91	72	91	132	386
58.	Thương mại điện tử	0	0	0	39	39
59.	Việt Nam học	100	66	6		172
	Tổng:	2.938	2.977	3.484	5.714	15.113



Biểu đồ thí sinh nhập học 4 năm, từ năm 2018 đến 2021

4. Chất lượng và thông tin thí sinh trúng tuyển

4.1. Thông tin về thí sinh trúng tuyển nhập học

- **Giới tính:** Nam có 1923 tỉ lệ 33,7%, Nữ có 3787 tỉ lệ 66,3%.

- **Dân tộc:**

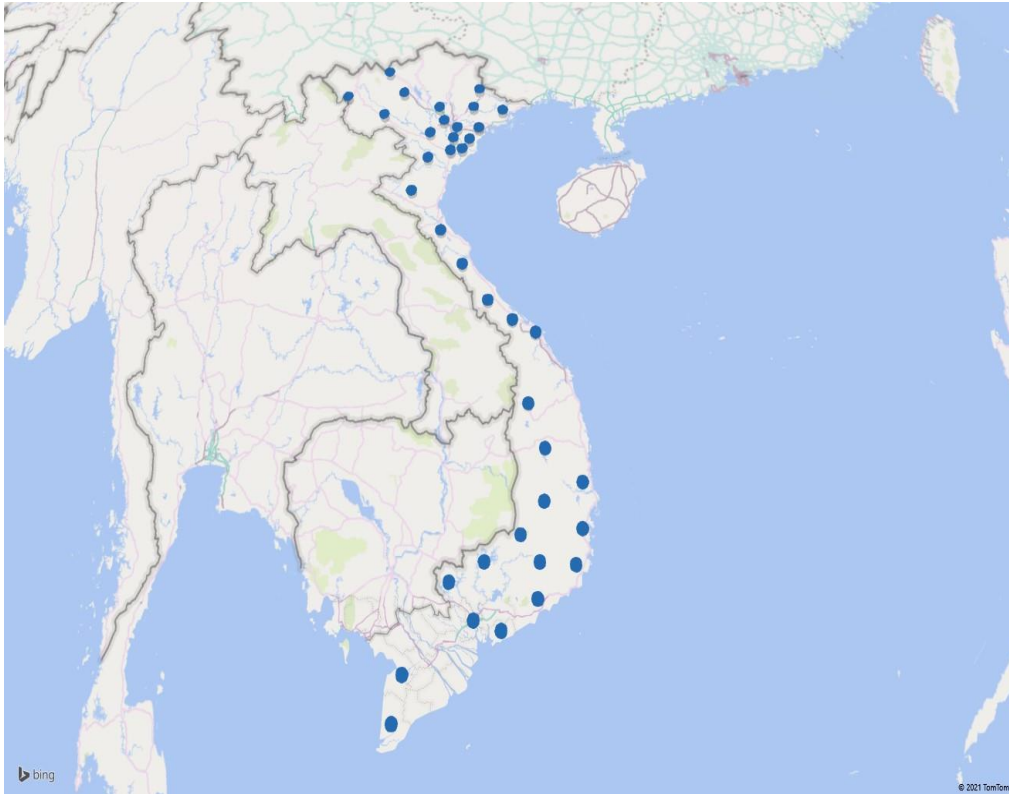
Stt	Dân tộc	Số lượng	Phần trăm (%)
1	Hmông	9	,2
2	Khomú	3	,1
3	Kinh	5305	92,9
4	LHS Lào	6	,1
5	Mán	1	,0
6	Mường	120	2,1
7	Tày	2	,0
8	Thái	224	3,9
9	Thanh	1	,0
10	Thổ	39	,7

- **Khu vực tuyển sinh:** Khu vực 1: 1988 SV, Khu vực 2: 1236 SV, Khu vực 2 NT: 2380 SV và khu vực 3: 34 SV



- **Hộ khẩu thường trú:** Thí sinh trúng tuyển có hộ khẩu thường trú tại 54 tỉnh/thành phố trong đó: Nghệ An có 4.161 SV chiếm 72.9%, Hà Tĩnh có 1.102 SV chiếm 19,3%, Thanh Hóa có 323 chiếm 5,7% và các tỉnh/thành phố còn lại 118 SV chiếm 2,0% (*Phụ lục 1*).

Bản đồ phân bố sinh viên khóa 62



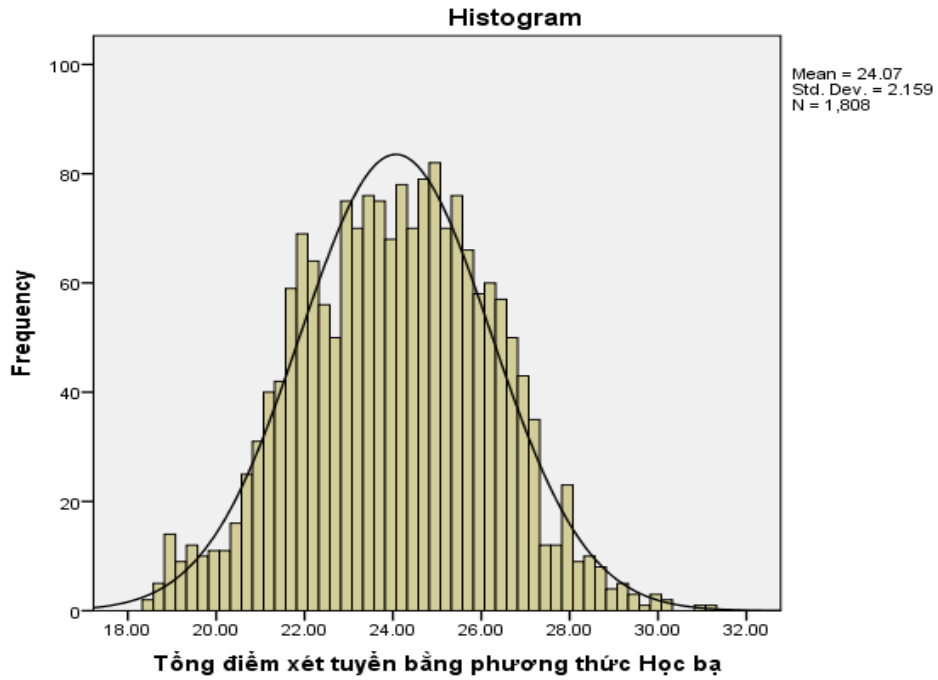
- Sinh viên khóa 62 đến từ 282 trường THPT, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm dạy nghề (*Phụ lục 2*)

4.2. Điểm thí sinh trúng tuyển và nhập học năm 2021

- Điểm theo phương thức Học bạ THPT (tổng kết lớp 12)

Qua xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS ta có Bảng phân phối tần số điểm trúng tuyển bằng phương thức xét Học bạ THPT năm 2021, như sau.

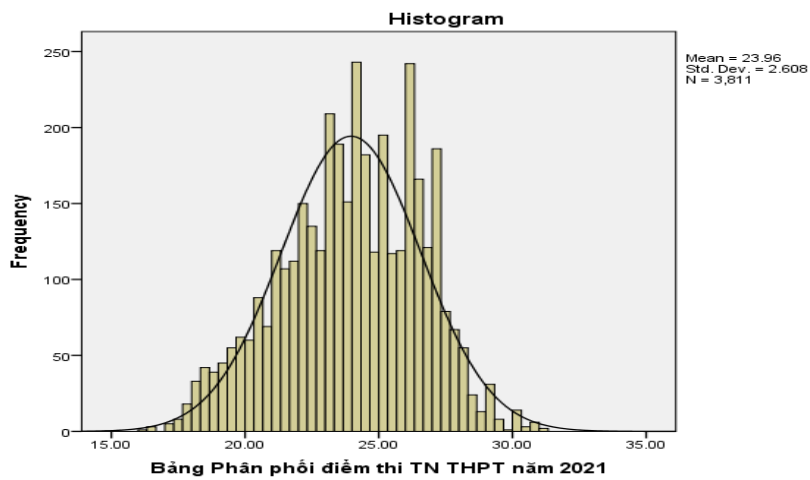
Bảng Phân phối điểm xét Học bạ THPT năm 2021		
N	Valid (Tổng)	1808
	Missing	0
Mean (Tổng điểm trung bình)		24.0670
Median (Trung vị)		24.1000
Std. Deviation (Độ lệch chuẩn)		2.15851
Minimum		18.45
Maximum		31.10



- Điểm theo phương thức xét Tốt nghiệp THPT năm 2021:

Qua xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS ta có Bảng phân phối tần số điểm trúng tuyển bằng phương thức xét TN THPT năm 2021, như sau.

Bảng Phân phối điểm thi TN THPT năm 2021		
N	Valid (Tổng)	3811
	Missing	0
Mean (Tổng điểm trung bình)		23.9624
Median (Trung vị)		24.0500
Std. Deviation (Độ lệch chuẩn)		2.60802
Minimum		16.00
Maximum		31.00



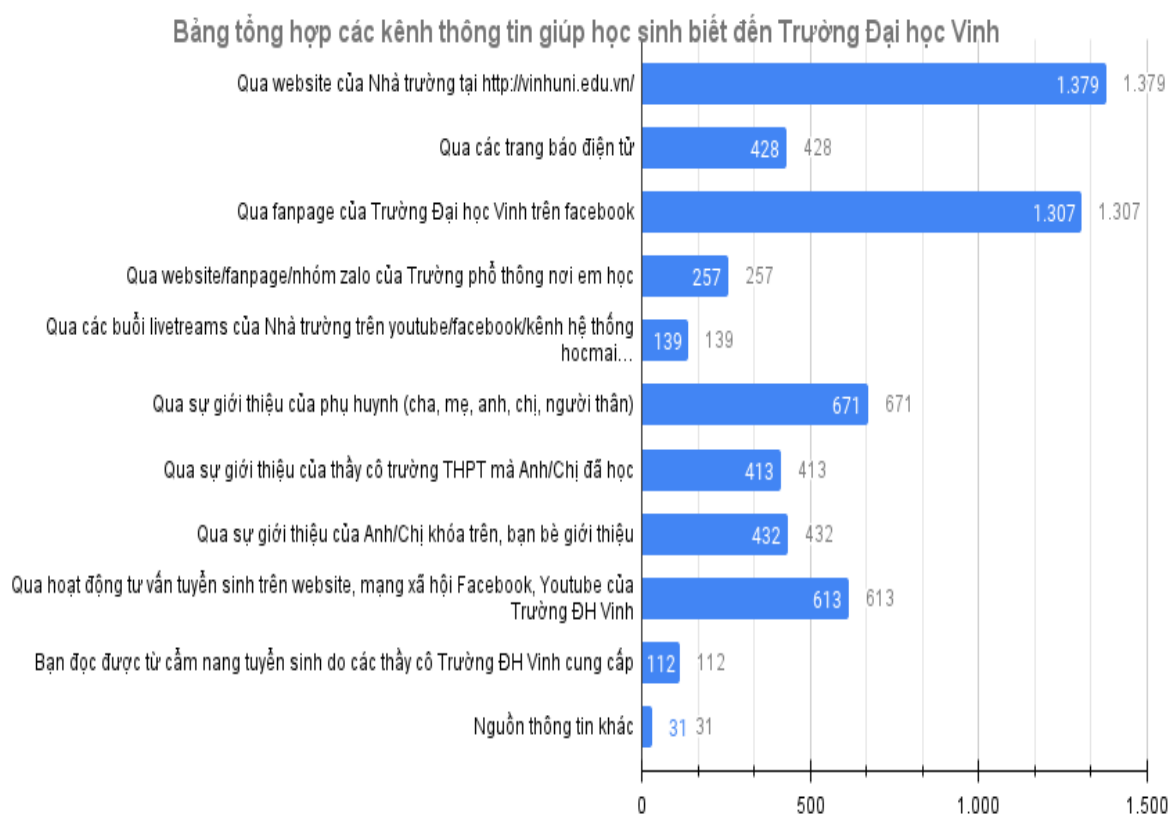
5. Khảo sát thông tin tuyển sinh năm 2021

Phòng Đào tạo được sự Hỗ trợ của Chương trình ETEP năm 2021, đã tiến hành khảo sát công tác tuyển sinh tân sinh viên khóa 62. Qua gửi phiếu khảo sát đã nhận được 2.128 sinh viên khóa 62 trả lời câu hỏi; Qua Hội nghị này xin giới thiệu tóm tắt một số thông tin về kết quả khảo sát công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2021:

5.1. Đánh giá các kênh thông tin giúp học sinh biết đến Trường Đại học Vinh

Bảng 1. Bảng tổng hợp các kênh thông tin giúp học sinh biết đến Trường Đại học Vinh

TT	Nội dung	Tần số	Tần suất (%)
1	Qua website của Nhà trường tại http://vinhuni.edu.vn/	1.379	64,3%
2	Qua các trang báo điện tử	428	20,0%
3	Qua fanpage của Trường Đại học Vinh trên facebook	1.307	61,0%
4	Qua website/fanpage/nhóm zalo của Trường phổ thông nơi em học	257	12,0%
5	Qua các buổi livestreams của Nhà trường trên youtube/facebook/kênh hệ thống hocmai...	139	6,5%
6	Qua sự giới thiệu của phụ huynh (cha, mẹ, anh, chị, người thân)	671	31,3%
7	Qua sự giới thiệu của thầy cô trường THPT mà Anh/Chị đã học	413	19,3%
8	Qua sự giới thiệu của Anh/Chị khóa trên, bạn bè giới thiệu	432	20,1%
9	Qua hoạt động tư vấn tuyển sinh trên website, mạng xã hội Facebook, Youtube của Trường ĐH Vinh	613	28.6%
10	Bạn đọc được từ cẩm nang tuyển sinh do các thầy cô Trường ĐH Vinh cung cấp	112	5.2%
11	Nguồn thông tin khác	31	1.3%



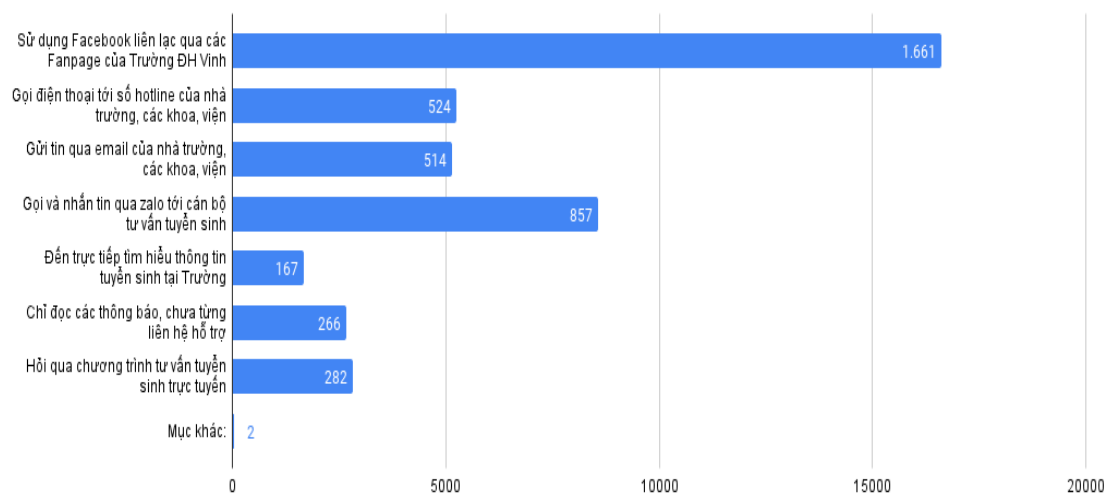
- *Nhận xét:* Qua bảng thống kê ý kiến khảo sát trên thì số lượng học sinh biết đến Trường Đại học Vinh qua các kênh quảng bá, thương hiệu, ảnh hưởng của nhà trường đến xã hội thì: yếu tố “Qua website của Nhà trường tại <http://vinhuni.edu.vn/>” chiếm 64,3% là kênh chính để thí sinh biết đến nhà trường, kênh thông tin này rất quan trọng trong việc quảng bá có chiến lược, tầm nhìn dài hạn của nhà trường; yếu tố có mức ảnh hưởng thứ hai là “Qua fanpage của Trường Đại học Vinh trên facebook” chiếm 61,0% yếu tố này chiếm tỉ lệ khá cao; yếu tố có mức ảnh hưởng tiếp theo là “Qua sự giới thiệu của phụ huynh (cha, mẹ, anh, chị, người thân)” chiếm tỉ lệ 31,3% yếu tố này có tỉ lệ gần với yếu tố “Qua hoạt động tư vấn tuyển sinh trên website, mạng xã hội Facebook, Youtube của Trường ĐH Vinh” có tỉ lệ 28,6%. Đây là 4 kênh thông tin chính chuyên tải thông tin của Nhà trường đến học sinh THPT và là xu thế của những năm tuyển sinh tiếp theo của nhà trường.

5.2. Đánh giá kênh thông tin để thí sinh liên hệ với Nhà trường

- Thống kê dữ liệu

Bảng 2. Thí sinh sử dụng kênh thông tin để liên hệ với Nhà trường

TT	Nội dung	Tần số	Tần suất (%)
1	Sử dụng Facebook liên lạc qua các Fanpage của Trường ĐH Vinh	1.661	77,5%
2	Gọi điện thoại tới số hotline của nhà trường, các khoa, viện	524	24,5%
3	Gửi tin qua email của nhà trường, các khoa, viện	514	24,0%
4	Gọi và nhắn tin qua zalo tới cán bộ tư vấn tuyển sinh	857	40,0%
5	Đến trực tiếp tìm hiểu thông tin tuyển sinh tại Trường	167	7,8%
6	Chỉ đọc các thông báo, chưa từng liên hệ hỗ trợ	266	12,4%
7	Hỏi qua chương trình tư vấn tuyển sinh trực tuyến	282	13,2%
8	Mục khác:	2	0.01%



- Nhận xét:

Với tính năng kết nối thông tin thuận lợi, thân thiện, ổn định và tiết kiệm, Facebook và zalo là phương tiện được thí sinh lựa chọn để liên lạc với Nhà trường nhiều nhất, qua khảo sát “Sử dụng Facebook liên lạc qua các Fanpage của Trường ĐH Vinh” có tới 77.5% thí sinh sử dụng, “Gọi và nhắn tin qua zalo tới cán bộ tư vấn tuyển sinh” có tới 40% thí sinh sử dụng, ngoài ra “Gọi điện thoại tới số hotline của nhà trường, các khoa, viện” cũng là kênh hỗ trợ tốt cho thí sinh trong giai đoạn dịch bệnh và giãn cách xã hội.

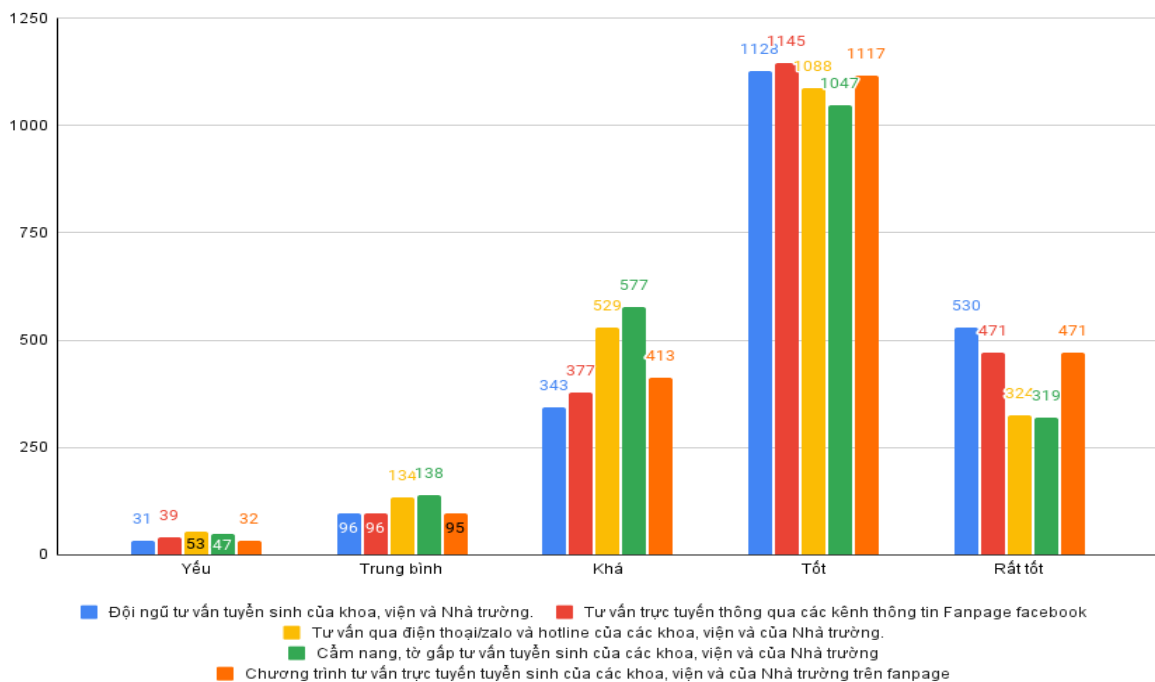
5.3. Đánh giá về chất lượng các hoạt động tư vấn tuyển sinh của Nhà trường

- Thống kê dữ liệu

Bảng 3. Thông tin chất lượng các hoạt động tư vấn tuyển sinh của Trường Đại học Vinh

Ý kiến	Đội ngũ tư vấn tuyển sinh của khoa, viện và Nhà trường.		Tư vấn trực tuyến thông qua các kênh thông tin Fanpage facebook		Tư vấn qua điện thoại/zalo và hotline của các khoa, viện và của Nhà trường.		Cầm nang, tờ gấp tư vấn tuyển sinh của các khoa, viện và của Nhà trường		Chương trình tư vấn trực tuyến tuyển sinh của các khoa, viện và của Nhà trường trên fanpage		Tổng
	Tần số	Tỷ lệ	Tần số	Tỷ lệ	Tần số	Tỷ lệ	Tần số	Tỷ lệ	Tần số	Tỷ lệ	
Yếu	31	1.5	39	1.8	53	2.5	47	2.2	32	1.5	202
Trung bình	96	4.5	96	4.5	134	6.3	138	6.5	95	4.5	559
Khá	343	16.1	377	17.7	529	24.9	577	27.1	413	19.4	2239
Tốt	1128	53.0	1145	53.8	1088	51.1	1047	49.2	1117	52.5	5525
Rất tốt	530	24.9	471	22.1	324	15.2	319	15.0	471	22.1	2115

Sinh viên đánh giá chất lượng tư vấn tuyển sinh của cán bộ các khoa, viện và Nhà trường



- *Nhận xét:*

Để nâng cao năng lực tư vấn cho cán bộ làm công tác tuyển sinh của Nhà trường, ngoài việc tập huấn quy chế, nghiệp vụ tư vấn của các chuyên gia thì việc lấy ý kiến các bên liên quan qua việc làm của cán bộ tư vấn tuyển sinh là nhiệm vụ cần thiết. Theo kết quả khảo sát thông tin từ người được tư vấn về Chất lượng Đội ngũ tư vấn tuyển sinh của khoa, viện và Nhà trường có 2.128 sinh viên tham gia trả lời.

Qua dữ liệu thu thập được cho thấy số sinh viên đánh giá rất tốt có 19,88%, đánh giá tốt là 51,93 %, đánh giá khá 21,04%, đánh giá trung bình 5,25% và yếu là 1,9%; Với việc đánh giá tốt cán bộ cũng như các hoạt động hỗ trợ tư vấn cần phát huy và trau dồi kinh nghiệm; với mức đánh giá yếu, trung bình thì cán bộ cần bồi dưỡng và tích cực trau dồi để hỗ trợ công tác tuyển sinh tốt hơn, đặc biệt là công tác tuyển sinh trong điều kiện nhiều áp lực, như dịch bệnh Covid – 19 hiện nay.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TUYỂN SINH NĂM 2022

1. Công tác tổ chức, tư vấn, truyền thông tuyển sinh năm 2022:

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban tư vấn tuyển sinh và các bộ phận giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh, triển khai các công việc liên quan đến tuyển sinh;
- Tổ chức xây dựng Đề án tuyển sinh, ban hành các thông báo tuyển sinh; thành lập Hội đồng, ban tư vấn tuyển sinh; khảo sát nhu cầu sử dụng nguồn lực lao động, lấy ý kiến của các bên liên quan về đề án tuyển sinh năm 2022.
- Xây dựng định mức chỉ tiêu, kinh phí tuyển sinh cho các khoa, viện, trường về công tác tuyển sinh năm 2022;
- Đa dạng các phương thức tư vấn, quảng bá tuyển sinh và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban tư vấn tuyển sinh các Khoa, Viện, Trường trực thuộc.
- Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyển sinh và cán bộ, giảng viên toàn trường về công tác tuyển sinh hằng năm của Nhà trường.
- Bổ sung vào đề án tuyển sinh năm 2022 những đề nghị của các khoa, viện, trường trong báo cáo tổng kết và phương hướng tuyển sinh năm 2022 của các đơn vị.
- Công bố danh sách cán bộ tư vấn tuyển sinh của các khoa, viện, trường lên website của Nhà trường để tư vấn tuyển sinh cho thí sinh.

2. Phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu:

2.1. Phương thức tuyển sinh dự kiến:

Phương thức 1: Xét tuyển tài năng, bao gồm:

- a) Xét tuyển thẳng học sinh giỏi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đối tượng ưu tiên xét tuyển của trường Đại học Vinh
- b) Xét tuyển thẳng học sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với mức điểm IELTS 5.5, TOEFL iBT 55, TOEIC 550, Cambridge PET (hoặc tương đương) với học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên.

Phương thức (b) chỉ áp dụng cho các ngành ngoài sư phạm, chứng chỉ tiếng Anh quốc tế có giá trị 24 tháng kể từ ngày cấp đến ngày xét tuyển.

Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2022

- Xét tuyển thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập ở cấp THPT

- Điểm xét tuyển là điểm tổng kết năm lớp 12 của các môn học trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên đối tượng và khu vực theo quy chế hiện hành.

- Phương thức này không tuyển sinh các ngành: Sư phạm Toán học, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm tiếng Anh, GD Mầm non, GD Tiểu học, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Địa lý, Giáo dục Chính trị.

Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp:

- Xét tuyển kết hợp giữa kết quả học tập THPT với kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

Điểm xét tuyển = [(Tổng điểm trung bình lớp 12 THPT của các môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển) + (Tổng điểm thi tốt nghiệp THPT 2022 của các môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển)]/2 + Điểm ưu tiên (nếu có)]

- Xét tuyển dựa trên kết quả bài thi/môn thi của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 kết hợp với thi tuyển năng khiếu cho 2 ngành: Giáo dục Mầm non và Giáo dục Thể chất; xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT kết hợp với thi tuyển năng khiếu cho ngành Giáo dục Thể chất.

Phương thức 5: Xét tuyển theo kết quả Kỳ thi đánh giá tư duy và năng lực năm 2022: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá tư duy của trường Đại học Bách Khoa Hà Nội và kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022: Dự kiến ổn định như năm 2021 là 5038 chỉ tiêu (*Xây dựng đề án và xin ý kiến Hội đồng trường, các đơn vị đào tạo liên quan*).

2.3. Số ngành dự kiến tuyển sinh mới năm 2022: Bao gồm 9 ngành, cụ thể:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Kiến trúc	7580101	Dự kiến
2	Khoa học cây trồng	7620110	Dự kiến
3	Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	7310202	Dự kiến
4	Luật Dân sự và tố tụng dân sự	7380103	Dự kiến
5	Luật Hiến pháp và Luật hành chính	7380102	Dự kiến
6	Tâm lý học giáo dục	7310403	Dự kiến
7	Kỹ thuật điện tử và tin học	7520210	Đã có QĐ
8	Thú Y	7640101	Dự kiến
9	Quốc tế học	7310601	Dự kiến

Trên đây là một số kết quả thực hiện công tác tuyển sinh năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ tuyển sinh năm 2022 của Nhà trường./.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021

Phu lục 1**CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ CÓ THÍ SINH NHẬP HỌC VÀO ĐHCQ NĂM 2021**

Stt	Tỉnh/TP	Số lượng	Phần trăm %	Ghi chú
1	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	.0	
2	Bắc Giang	2	.0	
3	Bình Phước	1	.0	
4	Bình Thuận	1	.0	
5	Đắk Lắk	6	.1	
6	Đắk Nông	1	.0	
7	Điện Biên	3	.1	
8	Gia Lai	6	.1	
9	Hà Nam	1	.0	
10	Hoà Bình	1	.0	
11	Hung Yên	1	.0	
12	Khánh Hòa	2	.0	
13	Kiên Giang	2	.0	
14	Kon Tum	3	.1	
15	Lâm Đồng	1	.0	
16	Lạng Sơn	1	.0	
17	Nam Định	2	.0	
18	Ninh Bình	1	.0	
19	Phú Yên	4	.1	
20	Quảng Bình	5	.1	
21	Quảng Ninh	2	.0	
22	Quảng Trị	1	.0	
23	Yên Bái	5	.1	
24	Bình Phước	1	.0	
25	Bình Thuận	1	.0	
26	Cà Mau	1	.0	
27	Đà Nẵng	1	.0	
28	Đắk Lắk	8	.1	
29	Đắk Nông	4	.1	
30	Gia Lai	6	.1	
31	Hà Nội	5	.1	
32	Hà Tĩnh	1102	19.3	
33	Hải Phòng	1	.0	
34	Hồ Chí Minh	2	.0	
35	Hoà Bình	3	.1	
36	Hung Yên	1	.0	
37	Khánh Hoà	1	.0	

38	Kon Tum	2	.0	
39	Lâm Đồng	2	.0	
40	Lưu học sinh Lào	6	.1	
41	Lào Cai	1	.0	
42	Nam Định	2	.0	
43	Nghệ An	4161	72.9	
44	Ninh Bình	6	.1	
45	Ninh Thuận	1	.0	
46	Quảng Bình	2	.0	
47	Quảng Ninh	3	.1	
48	Quảng Trị	2	.0	
49	Sơn La	2	.0	
50	Tây Ninh	3	.1	
51	Thái Bình	2	.0	
52	Thanh Hoá	323	5.7	
53	Thừa Thiên -Huế	1	.0	
54	Vĩnh Phúc	1	.0	
55	Yên Bái	2	.0	
	Total	5714	100.0	

Phu lục 2**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THPT VÀ CÁC TRUNG TÂM GD HƯỚNG
NGHIỆP CÓ THÍ SINH NHẬP HỌC VÀO ĐHV NĂM 2021**

Stt	Tỉnh	Trường THPT/TT GDTX/TT Dạy nghề	Số lượng
1	Thanh Hóa	THPT Tĩnh Gia 1	19
2	Thanh Hóa	THPT Hoằng Hoá 3	13
3	Thanh Hóa	THPT Bá Thước	12
4	Thanh Hóa	THPT Hoằng Hoá 4	11
5	Thanh Hóa	THPT Triệu Sơn 1	10
6	Thanh Hóa	THPT Hậu Lộc 1	10
7	Thanh Hóa	THCS-THPT Như Xuân	10
8	Thanh Hóa	THPT Sầm Sơn	9
9	Thanh Hóa	THPT Như Thanh	9
10	Thanh Hóa	THPT Tĩnh Gia 2	8
11	Thanh Hóa	THPT Lương Đắc Bằng	8
12	Thanh Hóa	THPT Triệu Sơn 4	6
13	Thanh Hóa	THPT Nông Cống 1	6
14	Thanh Hóa	THPT Lang Chánh	6
15	Thanh Hóa	THPT Đào Duy Từ	6
16	Thanh Hóa	THPT Thạch Thành 2	5
17	Thanh Hóa	THPT Thạch Thành 1	5
18	Thanh Hóa	THPT Quảng Xương 2	5
19	Thanh Hóa	THPT Quảng Xương 1	5
20	Thanh Hóa	THPT Quang Trung	5
21	Thanh Hóa	THPT Hoàng Lệ Kha	5
22	Thanh Hóa	THPT Hàm Rồng	5
23	Thanh Hóa	THCS-THPT Quan Hóa	5
24	Thanh Hóa	THPT Thạch Thành 4	4
25	Thanh Hóa	THPT Thạch Thành 3	4
26	Thanh Hóa	THPT Nông Cống 3	4
27	Thanh Hóa	THPT Nông Cống 2	4
28	Thanh Hóa	THPT Như Xuân	4
29	Thanh Hóa	THPT Nguyễn Thị Lợi	4
30	Thanh Hóa	THPT Hoằng Hoá	4

31	Thanh Hóa	THPT Đinh Bạt Tụy	4
32	Thanh Hóa	THPT Ba Đình	4
33	Thanh Hóa	TTGDNN-GDTX Quảng Xương	3
34	Thanh Hóa	THPT Nga Sơn	3
35	Thanh Hóa	THPT Mai Anh Tuấn	3
36	Thanh Hóa	THPT Lê Hoàn	3
37	Thanh Hóa	THPT Hoằng Hoá 2	3
38	Thanh Hóa	THPT Hậu Lộc 2	3
39	Thanh Hóa	THPT Hà Trung	3
40	Thanh Hóa	THPT Đông Sơn 2	3
41	Thanh Hóa	THPT Cẩm Thủy 2	3
42	Thanh Hóa	THPT Vĩnh Lộc	2
43	Thanh Hóa	THPT Triệu Sơn 5	2
44	Thanh Hóa	THPT Triệu Sơn 2	2
45	Thanh Hóa	THPT Tĩnh Gia 4	2
46	Thanh Hóa	THPT Tĩnh Gia 3	2
47	Thanh Hóa	THPT Thường Xuân 2	2
48	Thanh Hóa	THPT Quảng Xương 4	2
49	Thanh Hóa	THPT Ngọc Lặc	2
50	Thanh Hóa	THPT Mường Lát	2
51	Thanh Hóa	THPT Lam Kinh	2
52	Thanh Hóa	THPT Đông Sơn 1	2
53	Thanh Hóa	THPT Chuyên Lam Sơn	2
54	Thanh Hóa	THCS-THPT Như Thanh	2
55	Thanh Hóa	TTGDNN-GDTX Quan Sơn	1
56	Thanh Hóa	THPT Yên Định 2	1
57	Thanh Hóa	THPT Triệu Sơn 3	1
58	Thanh Hóa	THPT Thường Xuân 3	1
59	Thanh Hóa	THPT Thiệu Hoá	1
60	Thanh Hóa	THPT Thanh Hòa	1
61	Thanh Hóa	THPT Quan Sơn	1
62	Thanh Hóa	THPT Quan Hoá	1
63	Thanh Hóa	THPT Nông Công 4	1
64	Thanh Hóa	THPT Như Thanh 2	1

65	Thanh Hóa	THPT Lý Thường Kiệt	1
66	Thanh Hóa	THPT Lạc Thủy	1
67	Thanh Hóa	THPT Hoàng Hoa Thám	1
68	Thanh Hóa	THPT Hậu Lộc 4	1
69	Thanh Hóa	THPT Hậu Lộc 3	1
70	Thanh Hóa	THPT Hà Văn Mao	1
71	Thanh Hóa	THPT DTNT Tỉnh Thanh Hóa	1
72	Thanh Hóa	THPT Cẩm Thủy 3	1
73	Thanh Hóa	THPT Cẩm Thủy 1	1
74	Thanh Hóa	THPT Cẩm Bá Thước	1
75	Thanh Hóa	THPT Bỉm Sơn	1
76	Thanh Hóa	THCS và THPT Trung Hoá	1
77	Thanh Hóa	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	1
78	Thanh Hóa	THCS & THPT Quan Sơn	1
79	Thanh Hóa	TC nghề MN T.Hoá	1
80	Nghệ An	THPT Lê Việt Thuật	172
81	Nghệ An	THPT Hà Huy Tập	151
82	Nghệ An	THPT Nguyễn Trường Tộ - TP Vinh	136
83	Nghệ An	PT Hermann Gmeiner	133
84	Nghệ An	THPT Đô Lương 3	125
85	Nghệ An	THPT Quỳnh Lưu 1	98
86	Nghệ An	THPT Nam Đàn 1	98
87	Nghệ An	THPT Thái Lão	95
88	Nghệ An	THPT Nguyễn Duy Trinh	90
89	Nghệ An	THPT Đô Lương 1	86
90	Nghệ An	THPT Tân Kỳ	85
91	Nghệ An	THPT Anh Sơn 1	83
92	Nghệ An	THPT Nghi Lộc 3	79
93	Nghệ An	THPT Hoàng Mai	77
94	Nghệ An	THPT Quỳnh Lưu 3	74
95	Nghệ An	THPT Bắc Yên Thành	74
96	Nghệ An	THPT Quỳnh Lưu 2	71
97	Nghệ An	THPT Diễn Châu 3	68
98	Nghệ An	THPT Quỳnh Hợp 1	66

99	Nghệ An	THPT Con Cuông	64
100	Nghệ An	THPT Huỳnh Thúc Kháng	63
101	Nghệ An	THPT Diễn Châu 5	60
102	Nghệ An	THPT Nguyễn Xuân Ôn	59
103	Nghệ An	THPT Diễn Châu 2	58
104	Nghệ An	THPT Quỳnh Lưu 4	56
105	Nghệ An	THPT Diễn Châu 4	55
106	Nghệ An	THPT Thanh Chương 1	53
107	Nghệ An	THPT Tây Hiếu	52
108	Nghệ An	THPT Lê Hồng Phong	52
109	Nghệ An	THPT Kim Liên	52
110	Nghệ An	THPT Nguyễn Sỹ Sách	51
111	Nghệ An	THPT Đô Lương 4	51
112	Nghệ An	THPT Yên Thành 2	50
113	Nghệ An	THPT Phan Đăng Lưu	50
114	Nghệ An	THPT Lê Lợi	49
115	Nghệ An	THPT Quỳnh Châu	48
116	Nghệ An	THPT Nghi Lộc 4	48
117	Nghệ An	THPT Phạm Hồng Thái	47
118	Nghệ An	THPT Nguyễn Đức Mậu	47
119	Nghệ An	THPT Nghi Lộc 2	47
120	Nghệ An	THPT Cửa Lò	47
121	Nghệ An	THPT Thanh Chương 3	45
122	Nghệ An	THPT Quỳnh Hợp 2	45
123	Nghệ An	THPT Mai Hắc Đế	45
124	Nghệ An	THPT 1-5	45
125	Nghệ An	THPT Đô Lương 2	44
126	Nghệ An	THPT Cờ Đỏ	41
127	Nghệ An	THPT Thái Hoà	40
128	Nghệ An	THPT Đông Hiếu	37
129	Nghệ An	THPT Phan Thúc Trục	36
130	Nghệ An	THPT Đặng Thai Mai	36
131	Nghệ An	THPT Yên Thành 3	34
132	Nghệ An	THPT Nghi Lộc 5	34

133	Nghệ An	THPT DTNT Tĩnh	34
134	Nghệ An	THPT Tân Kỳ 3	32
135	Nghệ An	THPT Nam Đàn 2	32
136	Nghệ An	THPT Anh Sơn 3	31
137	Nghệ An	THPT Anh Sơn 2	30
138	Nghệ An	THPT Đặng Thúc Hứa	29
139	Nghệ An	Chuyên Toán ĐH Vinh	29
140	Nghệ An	THPT DTNT Số 2	27
141	Nghệ An	THPT Quế Phong	26
142	Nghệ An	THPT Nguyễn Trường Tộ	26
143	Nghệ An	THPT Nguyễn Cảnh Chân	25
144	Nghệ An	THPT Quỳnh Hợp 3	17
145	Nghệ An	THPT Sào Nam	16
146	Nghệ An	THPT Nam Yên Thành	16
147	Nghệ An	THPT Hoàng Mai 2	15
148	Nghệ An	THPT Tương Dương 1	13
149	Nghệ An	THPT Kỳ Sơn	13
150	Nghệ An	THPT Tương Dương 2	12
151	Nghệ An	PT năng khiếu TDTT Nghệ An	11
152	Nghệ An	THPT Nguyễn Trãi	10
153	Nghệ An	THPT Nguyễn Thúc Tựu	10
154	Nghệ An	THPT Cù Chính Lan	8
155	Nghệ An	TC KT-KT Hồng Lam	8
156	Nghệ An	THPT Ngô Trí Hoà	7
157	Nghệ An	THPT Cửa Lò 2	7
158	Nghệ An	THPT Cát Nạ	7
159	Nghệ An	TTGDTX Vinh	6
160	Nghệ An	THPT Nguyễn Huệ	6
161	Nghệ An	THPT Chuyên Phan Bội Châu	5
162	Nghệ An	Trung tâm GDNN- GDTX Diễn Châu	4
163	Nghệ An	TTGDTX Diễn Châu	3
164	Nghệ An	THPT Mùng Quạ	3
165	Nghệ An	TTGDNN-GDTX Nghĩa Đàn	2
166	Nghệ An	TTGDTX Thanh Chương	1

167	Nghệ An	TTGDTX Số 2	1
168	Nghệ An	TTGDTX Quỳnh Lưu	1
169	Nghệ An	TTGDTX Đô Lương	1
170	Nghệ An	TTGDNN-GDTX Anh Sơn	1
171	Nghệ An	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ	1
172	Nghệ An	Trường THPT Lê Lợi	1
173	Nghệ An	Trung tâm GDNN- GDTX Diễn	1
174	Nghệ An	THPT Sông Hiếu	1
175	Nghệ An	THPT Hoàng Mai (trước năm 2013)	1
176	Hà Tĩnh	Tiểu học, THCS và THPT Đại học	91
177	Hà Tĩnh	THPT Hồng Lĩnh	71
178	Hà Tĩnh	THPT Hương Sơn	64
179	Hà Tĩnh	THPT Nguyễn Công Trứ	62
180	Hà Tĩnh	THPT Trần Phú	56
181	Hà Tĩnh	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	53
182	Hà Tĩnh	THPT Phan Đình Phùng	49
183	Hà Tĩnh	THPT Nghèn	47
184	Hà Tĩnh	Sở GDĐT Hà Tĩnh	47
185	Hà Tĩnh	THPT Hương Khê	46
186	Hà Tĩnh	THPT Nguyễn Du	43
187	Hà Tĩnh	THPT Lý Tự Trọng	41
188	Hà Tĩnh	THPT Nguyễn Trung Thiên	40
189	Hà Tĩnh	THPT Lê Hữu Trác	38
190	Hà Tĩnh	THPT Lê Quý Đôn	37
191	Hà Tĩnh	THPT Đồng Lộc	37
192	Hà Tĩnh	THPT Thành Sen	33
193	Hà Tĩnh	THPT Nguyễn Văn Trỗi	27
194	Hà Tĩnh	THPT Cao Thắng	25
195	Hà Tĩnh	THPT Cẩm Bình	25
196	Hà Tĩnh	THPT Kỳ Anh	23
197	Hà Tĩnh	THPT Can Lộc	22
198	Hà Tĩnh	THPT Hàm Nghi	19
199	Hà Tĩnh	THPT Cẩm Xuyên	19
200	Hà Tĩnh	THPT Mai Thúc Loan	18

201	Hà Tĩnh	THPT Lê Quảng Chí	17
202	Hà Tĩnh	THPT Cù Huy Cận	17
203	Hà Tĩnh	THPT Nghi Xuân	16
204	Hà Tĩnh	THPT Kỳ Lâm	16
205	Hà Tĩnh	THPT Đức Thọ	13
206	Hà Tĩnh	THPT Lý Chính Thắng	12
207	Hà Tĩnh	THPT Nguyễn Thị Bích Châu	9
208	Hà Tĩnh	THPT Chuyên Hà Tĩnh	8
209	Hà Tĩnh	THPT Phúc Trạch	6
210	Hà Tĩnh	THPT Dân lập Can Lộc	6
211	Hà Tĩnh	THPT Duy Tân	5
212	Hà Tĩnh	THPT Trường Thi	3
213	Hà Tĩnh	THPT Trần Quang Khải	3
214	Hà Tĩnh	THPT Nguyễn Đồng Chi	3
215	Hà Tĩnh	THPT Lê Doãn Nhã	3
216	Hà Tĩnh	Trung tâm GDNN - GDTX Kỳ Anh	2
217	Hà Tĩnh	Trung tâm GDNN - GDTX Đức Thọ	2
218	Hà Tĩnh	Tiểu học, THCS và THPT Đại học Hà Tĩnh	2
219	Hà Tĩnh	THPT Vũ Quang	2
220	Hà Tĩnh	Trường THPT Phan Đình Giót	1
221	Hà Tĩnh	Trung tâm GDNN - GDTX Lộc Hà	1
222	Hà Tĩnh	Trung tâm GDNN - GDTX Hương Sơn	1
223	Hà Tĩnh	Trung tâm GDNN - GDTX Cẩm	1
224	Hà Tĩnh	Trung tâm BDNVSP và GDTX tỉnh Hà Tĩnh	1
225	Hà Tĩnh	THPT Trương Định	1
226	Hà Tĩnh	THPT Trần Quốc Tuấn	1
227	Hà Tĩnh	THPT Lê Duẩn	1
228	Hà Tĩnh	PT Nguyễn Mộng Tuân	1
229		Trường THPT đang cập nhật và VB2	122
230		Trường Cao đẳng Nghề số 4 - Bộ Quốc phòng	7
231		THPT Nguyễn Văn Tố	4
232		THPT Tôn Đức Thắng	3
233		THPT Nguyễn Đình Liễn	3
234		THPT Lê Văn Hưu	3

235		THPT Chu Văn An	3
236		Trường THPT Trần Cao Vân	2
237		THPT Trần Đình Phong	2
238		THPT Sơn Thịnh	2
239		THPT Nguyễn Văn Cừ	2
240		THPT Ngô Sĩ Liên	2
241		THCS-THPT Thống Nhất	2
242		TTGDTX thị xã Phú Mỹ (từ 12/4/2018)	1
243		TT GDNN-GDTX TX. Thuận An	1
244		TT GDNN-GDTX Trảng Bom	1
245		TT GD-DN Đồng Hới	1
246		Trường THPT Y Đôn	1
247		Trường THPT thành phố Điện Biên Phủ	1
248		Trường THPT huyện Điện Biên	1
249		Trung tâm GDTX - HN Hà Nam	1
250		THPT Yên Khánh A	1
251		THPT Trần Nguyên Hãn	1
252		THPT Trần Hưng Đạo	1
253		THPT Trạm Tấu	1
254		THPT Tống Duy Tân	1
255		THPT Tô Hiến Thành	1
256		THPT Thị xã Quảng Trị	1
257		THPT Thành Phố Lai Châu	1
258		THPT Phước Long	1
259		THPT Phú Mỹ (từ 12/4/2018)	1
260		THPT Phan Đình Giót	1
261		THPT Nguyễn Viết Xuân - Di Linh	1
262		THPT Nguyễn Thần Hiến	1
263		THPT Nguyễn Thái Học	1
264		THPT Nguyễn Siêu	1
265		THPT Nguyễn Quán Nho	1
266		THPT Ngô Gia Tự	1
267		THPT Minh Khai	1
268		THPT Lê Trực	1

269		THPT Lâm Nghiệp	1
270		THPT Khánh Sơn	1
271		THPT Hồng Lam	1
272		THPT Hòn Gai	1
273		THPT Hàm Thuận Nam	1
274		THPT Dương Đông	1
275		THPT DTNT Nơ Trang Long	1
276		THPT Đông Hới	1
277		TC Nghề số 4 - Bộ Quốc phòng	1
278		Sở GDĐT Đắk Lắk	1
279		Sở GD&ĐT	1
280		Quân nhân, Công an tại ngũ_30	1
281		Quân nhân, Công an tại ngũ_29	1
282		Phổ thông Vùng Cao Việt Bắc	1
		Total	5714

ĐÀO TẠO HỆ CHẤT LƯỢNG CAO – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Trường Sư phạm

I. Đặt vấn đề

- Để đáp ứng đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho quá trình CNH-HĐH đất nước theo định hướng CNXH và hội nhập quốc tế, ngày 4/11/2013 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Ngày 18/7/2014, Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT, quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học. Theo đó, nhiều cơ sở ĐTDH đã triển khai đào tạo hệ chất lượng cao trình độ ĐH trong đó có ĐH Vinh của chúng ta. Hệ chất lượng cao ngành sư phạm Toán học được nhà trường bắt đầu tuyển sinh và đào tạo từ khóa 58, đến nay đã có 01 khóa đã tốt nghiệp và 04 khóa đang trong quá trình đào tạo.

II. Một số kết quả đạt được

Khóa 58 tuyển sinh được 20 sinh viên CLC /74 sinh viên hệ đại trà, đến nay đã tốt nghiệp; Khóa 59: 10 sinh viên CLC/15 sinh viên hệ đại trà; Khóa 60: 26 sinh viên CLC/51 sinh viên hệ đại trà; Khóa 61: 27 sinh viên CLC/117 sinh viên hệ đại trà; Khóa 62: 52 sinh viên CLC/296 sinh viên hệ đại trà.

- Chương trình đào tạo chất lượng cao được xây dựng dựa trên chương trình ngành Sư phạm Toán học hệ đại trà với một số cải tiến như: một số môn học chuyên ngành được giảng dạy bằng Tiếng Anh (43 tín chỉ/126 tín chỉ, chiếm 34%), đưa thêm các môn tự chọn gồm các môn học với kiến thức nâng cao, chuyên sâu nhằm định hướng nghiên cứu, sinh viên phải đạt Tiếng Anh đạt trình độ B2 theo khung năng lực Châu Âu trước khi tốt nghiệp. Do đó về mặt chương trình đào tạo khá ổn định, phù hợp với mục tiêu của CTĐT và đáp ứng các yêu cầu Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

- Số lượng sinh viên tuyển sinh được ở các năm không quá đông, phù hợp với đào tạo chương trình chất lượng cao. Có được một số sinh viên khá giỏi. Trình độ Tiếng Anh của đa số sinh viên cơ bản đáp ứng yêu để học tập. Công tác tổ chức

đào tạo ngày càng đi vào ổn định nên ý thức học tập của sinh viên khóa sau được đánh giá tốt hơn khóa trước.

- Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn tốt, trình độ Tiếng Anh khá, đáp ứng chương trình đào tạo. Đặc biệt, có một số giảng viên có năng lực nghiên cứu nên trong quá trình đào tạo đã tổ chức được các seminar khoa học, định hướng SV NCKH, giới thiệu các em tham gia các hội nghị hội thảo. Cụ thể:

+) PGS.TS. Lê Văn Thành đã hướng dẫn 01 SV khóa 58 tham gia NCKH có công bố đăng ở tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, hướng dẫn 2 nhóm sinh viên khóa 59 tham gia NCKH, đã có công trình gửi đăng ở tạp chí KH quốc tế.

+) PGS.TS. Nguyễn Huy Chiêu đang hướng dẫn 01 sinh viên Khóa 58 định hướng làm NCS ở nước ngoài. Hiện tại sinh viên đó đang tích cực học ngoại ngữ và học kiến thức nền. Theo thông tin từ PGS. Chiêu khả năng sinh viên này có thể tìm được học bổng NCS ở Mỹ khá cao.

+) PGS. TS. Nguyễn Văn Đức đã giới thiệu sinh viên Nguyễn Thị Vân Anh khóa 59 CLC tham gia chương trình sinh viên tiềm năng NCKH tại Viện Toán học được nhận tiền tài trợ cho 2 tháng nghiên cứu. Ngoài ra, sinh viên Nguyễn Thị Vân Anh đang tham gia nghiên cứu theo nhóm của PGS. Nguyễn Văn Đức.

+) PGS. TS. Nguyễn Chiến Thắng cố vấn chuyên môn tại trung tâm Toán Tiếng Anh đã hỗ trợ, tuyển dụng 03 SV chất lượng cao khóa 58 CLC làm giáo viên cơ hữu giảng dạy tại trung tâm.

- Một số câu lạc bộ cho sinh viên như E4M, Phần mềm Toán học đã được tổ chức và sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong thời gian tới.

III. Một số hạn chế

2.1. Cách thức và kết quả tuyển sinh

- Từ khóa 58 đến khóa 61 chưa có thông báo về chỉ tiêu, mã ngành đào tạo trong thông báo tuyển sinh riêng cho hệ CLC mà được lựa chọn từ hệ đại trà dựa trên một số tiêu chí như điểm tuyển sinh đầu vào, kết của 02 bài thi Toán học và Tiếng Anh, các thành tích ưu tiên (HSG tỉnh, HSG quốc gia) và nguyện vọng của sinh viên. Mặc dù đã có bài đánh giá để chọn lọc ngay sau khi các em thi đậu vào hệ đại trà nhưng cũng chỉ chọn trong số sinh viên hệ đại trà nên chất lượng sinh viên cũng không được cao, không đồng đều. Hiện nay khóa 58 có 20 sinh viên đã tốt nghiệp, có 01 sinh viên chưa tốt nghiệp do năng lực yếu và được chuyển

sang hệ đại trà. Trong số sinh viên tốt nghiệp có 01 em làm tại TTGD TX huyện Kỳ Sơn, 01 em dạy ở trường THCS Vinh Tân, 03 em sinh viên giảng dạy tại trung tâm Toán Tiếng Anh còn lại chưa có việc làm ổn định. Qua đây chúng ta cũng thấy được bức tranh về việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Từ khóa 62 ngành Sư phạm Toán học hệ CLC đã được nhà trường thông báo tuyển sinh ngay từ đầu với điểm chuẩn 25 điểm và đã tuyển được 52 sinh viên. Mặc dù tuyển sinh trực tiếp nhưng hệ CLC chỉ lấy cao hơn hệ đại trà 1.5 điểm, đối tượng tuyển sinh nhiều khối thi nên một số sinh viên đạt điểm chuẩn nhưng điểm Toán chưa hẳn đã cao nên khó chọn được sinh viên có năng lực toán học thực sự.

- Nhìn chung phương pháp tuyển sinh hệ đào tạo chất lượng cao đang còn nhiều hạn chế và cần được xem xét để cải tiến trong các năm tới.

2.2. Năng lực giảng viên và sinh viên

- Giảng viên và sinh viên còn nhiều hạn chế trong dạy học bằng Tiếng Anh.

- Trình độ của sinh viên không đồng đều, có sự phân hóa rõ rệt giữa nhóm đầu và nhóm cuối. Theo đánh giá của một số giảng viên trực tiếp giảng dạy, mỗi lớp có 1 đến 2 em thực sự xuất sắc nhưng cũng có 1 đến 2 em ở tình trạng yếu có thể nói ngời nhảm lớp. Mặt bằng chung sinh viên đang ở mức trung bình.

- Về ý thức học tập của sinh viên được đánh giá chung là yếu. Đây cũng là một vấn đề cần được chú ý trong công tác tổ chức quản lý, tuyên truyền của các phòng chức năng như phòng QLHSSV, Đoàn Trường, Khoa đào tạo.

2.3. Chương trình đào tạo

- Trong chương trình đào tạo từ khóa 61 trở về trước chưa chú trọng về nâng cao năng lực NCKH cho sinh viên.

- Chưa có chuẩn đầu vào Tiếng Anh cho hệ chất lượng cao.

- Trong chương trình đào tạo có những kiến thức nâng cao, chuyên sâu, có yêu cầu cao hơn về tiếng anh và tin học nhưng thời gian đào tạo giống với hệ đại trà.

- Hệ thống giáo trình, bài giảng bằng Tiếng Anh được biên soạn bởi các giảng viên cơ hữu đang còn thiếu.

2.4. Quá trình tổ chức quản lý và dạy học

- Chưa có sự sàng lọc hằng năm để sinh viên có trình độ không đáp ứng hệ đào tạo chất lượng cao được chuyển xuống hệ đại trà.

- Các hoạt động học thuật ngoại khóa đang còn ít, chưa đa dạng, các câu lạc bộ E4M, Phần mềm Toán học hoạt động chưa hiệu quả.

- Đã có sự phân công nhưng chưa quản lý chặt chẽ trong việc hướng dẫn sinh viên NCKH nên việc tương tác về hoạt động hướng dẫn SVNCKH chưa hiệu quả.

- Chưa thiết lập được liên hệ với các cơ sở giáo dục được dạy học bằng Tiếng Anh để sinh viên đi thực tập và sau khi tốt nghiệp sinh viên có cơ hội được làm việc tại các cơ sở giáo dục này.

IV) Một số kiến nghị và giải pháp

- Cần xây dựng cơ chế tuyển sinh riêng cho hệ đào tạo chất lượng cao. Ngoài việc thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Nhà trường có thể cần phải có một kỳ thi riêng kiểm tra trình độ Toán và Tiếng Anh cho những thí sinh muốn dự tuyển vào hệ đào tạo CLC nhằm tuyển được sinh viên có năng lực toán học và Tiếng Anh tốt.

- Cần có sự sàng lọc trong quá trình học đặc biệt từ năm thứ nhất và thứ hai để những em không đáp ứng yêu cầu sẽ chuyển xuống hệ đại trà.

- Trong quá tổ chức đào tạo cần có sự phân hóa người học theo 3 hướng: Thứ nhất, sau khi tốt nghiệp dạy được toán bằng hình thức song ngữ Anh–Việt; thứ hai, dạy ở các trường chuyên lớp chọn và hướng thứ ba là phát triển hướng nghiên cứu, học lên thạc sỹ, tiến sỹ tại các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế. Hai hướng đầu chủ yếu thực hành, thực tập, học nghề và sẽ đi thực tế tại các trường THPT, còn hướng thứ 3 sẽ được học thêm một số chuyên đề chuyên sâu và được cấp thêm chứng chỉ bồi dưỡng cử nhân tài năng Toán học và đi thực tế tại các viện nghiên cứu, cơ sở GD Đại học.

- Tăng số tín chỉ cho hệ đào tạo chất lượng cao (từ 3 đến 5 tín chỉ) để có đủ thời lượng dạy cho sinh viên các môn tự chọn với các kiến thức nâng cao và chuyên sâu.

- Cần có chính sách và chiến lược biên soạn giáo trình bằng Tiếng Anh phục vụ đào tạo.

- Cần tổ chức được nhiều hơn các seminar học thuật, câu lạc bộ toán học và Tiếng Anh cho sinh viên; có cơ chế và chính sách khuyến khích để một số giảng viên có năng lực tích cực hướng dẫn sinh viên tham gia vào nghiên cứu khoa học. Các hoạt động học thuật cần được ghi âm, ghi hình để đưa lên trang web của Khoa, nhà trường, trang mạng XH tạo hiệu ứng rộng rãi trong sinh viên cũng như lan tỏa đến toàn xã hội.

- Hiện nay, trong cả nước có rất nhiều cơ sở đào tạo dạy học bằng 100% Tiếng Anh hoặc song ngữ Anh- Việt. Do đó, nhà trường cần xây dựng, kết nối với hệ thống các cơ sở đào tạo này nhằm mục đích: Thứ nhất, có được thông tin thực tế về thị trường lao động cho sinh viên CLC; thứ hai, các cơ sở giáo dục này sẽ là một trong các bên liên quan quan trọng trong xây dựng và phát triển CTĐT; thứ ba, cần liên hệ để sinh viên CLC có thể thực tập tại cơ sở này vừa phù hợp với CTĐT và đồng thời tạo tiền đề để các em ra trường có thể dự tuyển vào làm việc tại các cơ sở giáo dục này.

- Cần tăng cường hợp tác đối ngoại với các cơ sở đào tạo nước ngoài để SV tốt nghiệp hệ CLC có thể đăng ký được học bổng đi học nước ngoài ngay sau khi tốt nghiệp. Cần có các kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể để trong quá trình giảng dạy giảng viên định hướng bồi dưỡng các em và gửi SV đi theo các mối quan hệ của giảng viên. Ngoài ra, nhà trường cần có một đội ngũ chuyên tìm các học bổng và tìm hiểu thủ tục để hỗ trợ sinh viên đăng ký hồ sơ sau khi tốt nghiệp.

- Giới thiệu các học bổng bậc cao như học bổng Viện nghiên cứu cao cấp về Toán, học bổng của VIN Group, học bổng Odon Vallet và danh sách sinh viên các khóa đã đạt các học bổng này lên trang web của Khoa và Nhà trường để có cơ sở dữ liệu quảng bá ra bên ngoài tạo hiệu ứng tốt nhằm kích thích sự thi đua trong học tập của sinh viên cũng như nhận được sự đánh giá cao của thị trường lao động và toàn xã hội.

- Có chiến lược ký kết bản ghi nhớ với cơ sở giáo dục dạy học bằng 100% Tiếng Anh hoặc song ngữ Anh -Việt trong cả nước về hợp tác trong đào tạo đồng thời các cơ sở GD này sẽ cung cấp thông tin cho toàn xã hội được biết về nhu cầu của thị trường lao động CLC trong các đợt quảng bá tuyển sinh của nhà trường; cho sinh viên đến thực tế tại cơ sở đào tạo và tuyển dụng SV sau khi tốt nghiệp.

- Tăng cường đưa các thông tin về hoạt động học thuật mang tính đặc thù của hệ đào tạo CLC lên các trang mạng để nhà tuyển dụng cũng như toàn xã hội được biết

V. Kết luận

- Đào tạo hệ CLC Sư phạm Toán học là một tất yếu khách quan do yêu cầu phát triển của giáo dục và đào tạo; theo đúng Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục và đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế; Trường ĐHV trở thành đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, xếp hạng top 1.000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045.

- Mặc dù bước đầu đã có được một số kết quả bước đầu rất đáng hoan nghênh trong công tác tuyển sinh và đào tạo hệ chất lượng cao ngành Sư phạm Toán học nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế trong tuyển sinh và tổ chức đào tạo.

Với bản tham luận này, chúng tôi hi vọng rằng đã làm sáng tỏ được thực trạng trong công tác tuyển sinh và đào tạo hệ chất lượng cao ngành Sư phạm Toán học cũng như đề xuất được một số giải pháp giúp nhà trường khắc phục được một số hạn chế trong công tác tuyển sinh và đào tạo để từ đó đưa CTĐT hệ CLC Sư phạm Toán học trở thành địa chỉ lựa chọn hàng đầu của người học và nhà tuyển dụng, góp phần đưa trường ĐHV trở thành đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, xếp hạng top 1.000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH - TẠO LỢI THẾ CẠNH TRANH VIỆC LÀM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Khoa Sư phạm Ngoại ngữ

1. Yêu cầu nâng cao năng lực ngoại ngữ trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, Việt Nam và nhiều quốc gia đang phát triển khác chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ của nhu cầu học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Ở đó, khả năng sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp hiệu quả trong một môi trường đa văn hoá và đa ngôn ngữ đặc biệt được chú trọng. Trong bối cảnh trên, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 phê duyệt Đề án Dạy và học Ngoại ngữ trong Hệ thống Giáo dục Quốc dân giai đoạn 2008-2020, (gọi tắt là ‘Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020’). Để phù hợp với mục tiêu và bối cảnh phát triển mới, ngày 22/12/2017, Thủ tướng chính phủ ban hành quyết định số 2080/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025. Đề án tập trung vào công tác đổi mới công tác dạy và học ngoại ngữ nhằm giúp đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1659/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”. Đề án đặt mục tiêu đến hết năm 2025, 50% cán bộ, công chức ở Trung ương, 25% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện ở địa phương đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên. Mục tiêu chung của Đề án là tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, có khả năng sử dụng ngoại ngữ thành thạo trong công việc và làm việc trong môi trường quốc tế.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên và học sinh của nhà trường, ngày 17/4/2014 Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh đã ký Quyết định số 1223/QĐ-ĐHV ban hành Đề án nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở Trường Đại học Vinh.

2. Thực trạng việc triển khai dạy học, nâng cao năng lực ngoại ngữ cho sinh viên tại trường Đại học Vinh

Trong thời gian qua, Đảng ủy và Ban giám hiệu Nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, đầu tư nguồn lực và có chính sách ưu tiên cho việc giảng dạy và học tập ngoại ngữ. Trường Đại học Vinh là 1 trong 10 đơn vị cốt cán thực hiện Đề án Ngoại ngữ quốc gia, là đơn vị thứ 9 trong toàn quốc được công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá NLNN theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Song song với việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, việc ứng dụng CNTT trong dạy học ngoại ngữ cũng được coi trọng. Bên cạnh các phần mềm và tài khoản học tập có bản quyền như tài khoản Life (National Geographic), Skillful của NXB Oxford, Nhà trường đã áp dụng hệ thống quản lý học tập LMS trong việc giảng dạy ngoại ngữ. Khoa SPNN là một trong các đơn vị đầu tiên áp dụng thí điểm triển khai dạy học và hỗ trợ học tập tiếng Anh trên hệ thống elearning và hiện nay đã áp dụng toàn trường hiệu quả. Các học phần tiếng Anh đã được giảng dạy và đánh giá thông qua các tài khoản học tập trực tuyến. Việc đánh giá thường xuyên thông qua các hình thức như các bài tập dự án, các bài thuyết trình, hồ sơ học tập được đưa vào triển khai đối với tất cả các học viên, sinh viên của Nhà trường. Do đó, sinh viên đã có thể chủ động, tích cực và có trách nhiệm hơn với quá trình học tập của mình. Kết quả năng lực ngoại ngữ của sinh viên sau khi triển khai dạy và học ngoại ngữ tăng cường đã đạt được những kết quả khả quan, sinh viên đã hình thành ý thức tự giác nâng cao trình độ Ngoại ngữ để đạt chuẩn đầu ra theo quy định.

Nhằm đẩy mạnh hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong nhà trường, gia đình và xã hội để giáo viên, học sinh và gia đình cùng nhau học ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh đã triển khai hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ tại các trường phổ thông. Bên cạnh đó, các cuộc thi English Speaking Contest, Drama Contest, vv. cũng được tổ chức thường xuyên. Sinh viên được dành riêng một không gian để tổ chức các hoạt động nói tiếng Anh (English Speaking Zone) do Đoàn trường phối hợp với Khoa/Viện quản lý. Các biểu ngữ, khẩu hiệu bằng tiếng Anh đã được lắp đặt trong khuôn viên nhà trường, mang tiếng Anh đến gần hơn đến với phần đông sinh viên. Bên cạnh đó Khoa Sư phạm Ngoại ngữ còn có các chương trình phát thanh FLD Radio Station, tạp chí FLD Magazine do các sinh viên tự điều hành và thực hiện. Các tạp chí, các số phát thanh bằng tiếng Anh là cơ hội để sinh viên thực hành, thực tập nâng cao trình độ và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp trong tương lai.

Tuy nhiên, hầu hết sinh viên của trường Đại học Vinh là con em trên địa bàn Thanh - Nghệ - Tĩnh có điều kiện kinh tế khó khăn, xuất thân từ các vùng nông thôn nên

nền tảng tiếng Anh thấp. Khi triển khai chương trình tiếng Anh theo chuẩn đầu ra, nhiều sinh viên gặp khó khăn với chương trình tiếng Anh mới. Bên cạnh đó, khu vực Bắc Trung Bộ nói chung và thành phố Vinh nói riêng ít có điều kiện tiếp xúc với người nước ngoài.

3. Giải pháp nâng cao năng lực ngoại ngữ cho sinh viên trường Đại học Vinh, tạo lợi thế cạnh tranh việc làm trong bối cảnh Hội nhập quốc tế

Trên cơ sở phân tích một số kết quả đạt được cũng như những khó khăn trong việc triển khai, chúng tôi xin đề xuất một số nhiệm vụ và giải pháp nhằm hướng tới mục tiêu: tiếp tục đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong Trường Đại học Vinh, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc; tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước

3.1. Xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ

- Tăng cường công tác truyền thông về việc dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến học sinh, sinh viên của nhà trường thông qua các bài viết đăng tải trên website của Đề án Ngoại ngữ, các diễn đàn trao đổi học thuật, các kênh truyền thông, mạng xã hội, các hoạt động quảng bá của đơn vị.

- Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ ngoại ngữ; tăng cường xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ, ưu tiên các hoạt động theo định hướng nghề nghiệp, phục vụ nhu cầu công việc và hỗ trợ kết nối việc làm; phát động các phong trào học và sử dụng ngoại ngữ (giáo viên và học sinh cùng học ngoại ngữ, câu lạc bộ ngoại ngữ, Olympic ngoại ngữ...); xây dựng các chương trình ngoại ngữ, các hoạt động sử dụng ngoại ngữ trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận ngoại ngữ cho nhiều đối tượng khác nhau.

3.2. Ban hành và triển khai chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ

- Khảo sát, nghiên cứu, xây dựng, triển khai thí điểm, hoàn thiện, tổng kết và đánh giá, ban hành chương trình, giáo trình, tài liệu, học liệu dạy và học ngoại ngữ, dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác bằng ngoại ngữ, đào tạo giáo viên ngoại ngữ, đào tạo giáo viên bằng ngoại ngữ cho các chuyên ngành

- Từng bước triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ trong một số môn học khác, dạy một số môn học khác (như toán và các môn khoa học, môn chuyên ngành) bằng ngoại ngữ;

- Bên cạnh tiếng Anh, bổ sung các ngoại ngữ khác

3.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, tăng cường năng lực khảo thí ngoại ngữ của đơn vị

- Xây dựng và hoàn thiện các công cụ chuẩn hóa đánh giá năng lực ngoại ngữ, ưu tiên các công cụ hỗ trợ thi trên máy tính và thi trực tuyến
- Xây dựng và phát triển ngân hàng đề thi và ngân hàng câu hỏi thi đánh giá năng lực ngoại ngữ

3.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ

- Hình thành và phát triển hệ thống học liệu trực tuyến, tạo cơ hội tiếp cận các chương trình ngoại ngữ cho mọi đối tượng người học;
- Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ trực tuyến (online) bảo đảm phù hợp với điều kiện, môi trường học tập và làm việc của người học

3.5. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin;
- Tập huấn cho các cán bộ đoàn hội ở các khoa viện, kết hợp chặt chẽ với Đoàn trường, hội SV nhằm tăng cường hiệu quả các CLB cấp Chi đoàn/LCĐ, lên lịch sinh hoạt và nội dung sinh hoạt chuyên đề để tạo môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh cho sinh viên.

Trên đây là một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ cho người học. Hy vọng rằng, trong thời gian tới, cùng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, năng lực ngoại ngữ của học viên, sinh viên của nhà trường từng bước được cải thiện, góp phần nâng cao vị thế, phát triển trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh, là trụ cột của các cơ sở giáo dục đại học khu vực Bắc Trung Bộ, hướng tới xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á.

Ứng dụng truyền thông để quảng bá Thương hiệu Trường Kinh tế - Vận dụng vào công tác quảng bá tuyển sinh của Nhà trường

ThS. Trần Thị Lê Na

Phó ban, Ban truyền thông và Marketing Trường Kinh tế

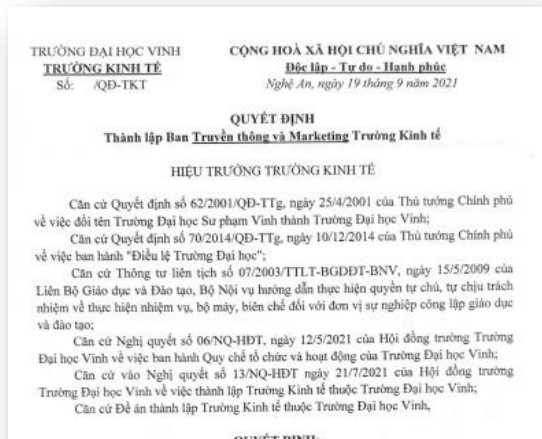
Kể từ năm 2015 – 2016, Nhà nước đã cho phép các trường Đại học, Cao đẳng tự chủ trong việc tuyển sinh. Quyết định này đã khiến cho thị trường giáo dục nóng hơn bao giờ hết. Để có được lượng thí sinh chất lượng, các trường đại học, cao đẳng bắt đầu tham gia vào cuộc đua truyền thông thương hiệu của mình. Chính vì vậy, các trường Đại học ngày càng nhận ra tầm quan trọng của truyền thông trong việc kết nối với xã hội, với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, các đối tác và cả với người học. Một đơn vị mạnh, có cơ sở vật chất tốt, hoạt động hiệu quả, nhiều công trình nghiên cứu có giá trị mà không kết nối được ra bên ngoài, không quảng bá rộng rãi thì sẽ không phát huy được thế mạnh của mình, không thu hút được người học cũng như không thu hút được các nguồn lực phục vụ phát triển.

Trường Kinh tế nói riêng và Đại học Vinh nói chung trong chặng đường phát triển vừa qua đã đào tạo cho đất nước hàng ngàn cử nhân, học viên các hệ, những nhà giáo giỏi, tâm huyết, những nhà kinh tế tài năng; những công trình nghiên cứu có những đóng góp lớn cho sự phát triển của Khu vực Bắc Trung Bộ và trên cả nước. Tuy nhiên hoạt động truyền thông quảng bá còn chưa xứng tầm với hoạt động của Nhà Trường, nên những tâm huyết và công sức của các nhà giáo còn chưa nhận được sự động viên, ủng hộ, hỗ trợ và tôn vinh xứng đáng của xã hội.

Qua những thực tế như vậy, Trường Kinh tế nói riêng, cũng như Trường Đại học Vinh nói chung đang rất nỗ lực ứng dụng truyền thông để quảng bá Thương hiệu-đặc biệt là vận dụng vào công tác quảng bá tuyển sinh của Nhà Trường. Minh chứng của công tác này được thể hiện thông qua những hoạt động rất cụ thể của Trường.

Quảng bá hiệu quả là sứ mệnh của ban truyền thông

Trước kia, vai trò và hình ảnh của trường chưa được truyền tải một cách đầy đủ và trực tiếp đến đông đảo học sinh, sinh viên và xã hội. Việc chọn trường, chọn nghề, hiểu trường, hiểu nghề còn chưa đầy đủ, chưa kịp thời, nhiều ngành nghề của trường chưa được biết đến một cách rộng rãi trong xã hội. Hiểu rõ sức mạnh của truyền thông, vai trò quan trọng trong việc góp phần tạo nên uy tín và sức lan tỏa của nhà trường đối với xã hội, Trường Kinh tế đã thành lập Ban truyền thông của Trường với 2 mảng nội dung (chịu trách nhiệm tổ Marketing) và mảng truyền thông (chịu trách nhiệm tổ truyền thông). Ban truyền thông có chức năng quan trọng trong việc thông tin, quảng bá hình ảnh Trường, mang diện mạo Trường quảng bá ra bên ngoài và đầu tư truyền thông chính là một trong những cách phát triển thương hiệu.



Có thể khẳng định, thành lập Ban truyền thông là một hướng đi đúng đắn, đón đầu thời cuộc, giúp Trường hoạch định các chiến lược truyền thông hình ảnh hấp dẫn, có đầu tư, đồng thời tăng khả năng tương tác với các đối tượng khách hàng trong và ngoài Trường. Trường đã làm chủ được việc tuyên truyền, khai thác hiệu quả sức mạnh của truyền thông, là giải pháp quan trọng để Trường hướng đến các mục tiêu phát triển trên một tầm cao mới trong tương lai.

Xây dựng và công bố Bộ nhận diện thương hiệu của Trường Kinh tế

Để giúp học sinh, sinh viên và xã hội có thể nhận diện được Trường Kinh tế và phân biệt với những Trường khác trong khu vực và trên phạm vi cả nước. Trường Kinh tế đã đầu tư một cách nghiêm túc bài bản bộ dấu hiệu nhận diện thương hiệu của nhà Trường. Bộ dấu hiệu nhận diện thương hiệu của Trường Kinh tế, bao gồm logo, slogan trên các loại nền, font chữ, màu sắc, chi tiết, kích cỡ đã được chuẩn hóa và được dùng thống nhất cho các Khoa trong Trường Kinh tế.

Trường đã thực hiện hoạt động công bố Bộ dấu hiệu nhận diện với học sinh, sinh viên và các bên liên quan. Buổi công bố được phát trực tiếp trên page của Trường Kinh tế và Công đoàn Việt Nam. Thông tin của buổi công bố này cũng đã được đài Truyền hình Nghệ An đưa tin.



Để quá trình nhận diện được đầy đủ, đồng bộ và trọn vẹn hơn, trong thời gian tới Trường Kinh tế sẽ truyền tải những dấu hiệu này trên các vật phẩm truyền thông của nhà Trường. Với những hoạt động này quá trình truyền thông thương hiệu của Trường sẽ được lan tỏa ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng



Ứng dụng các công cụ truyền thông truyền thống

Trong quá trình truyền thông, Trường vẫn sử dụng các công cụ truyền thông truyền thống để quảng bá thông tin của Trường kinh tế đến với học sinh, sinh viên và xã hội. Các công cụ Nhà trường đã triển khai bao gồm:

-Tổ chức sự kiện (events): Để công tác quảng bá tuyển sinh mang một hơi thở mới, một không khí mới, có sức lan tỏa rộng và nhanh chóng đến với các em học sinh trong giai đoạn “nước rút” chọn lựa nghề nghiệp, Trường Kinh tế cũng đã tiến hành tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh, thực hiện tư vấn tuyển sinh trực tiếp cho học sinh, phụ huynh. Trường cũng đã chú trọng đầu tư và huy động tối đa các nguồn lực, nhất là đội ngũ thầy cô có chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong công tác tư vấn, hướng nghiệp nhiều năm, sử dụng linh hoạt, đa dạng hóa các hình thức tư vấn để chuyển tải thông tin đến học sinh, phụ huynh. Việc tư vấn tuyển sinh có sự tương tác chặt chẽ giữa nhà trường với phụ huynh, học sinh để đưa ra tư vấn nghề nghiệp chính xác cho phụ huynh, học sinh tham khảo, lựa chọn. Đây được coi như một phương pháp tuyển sinh mới, có hiệu quả đối với Trường và có tác dụng tích cực đối với các em học sinh.



-Telemarketing: Để tiếp cận với từng học sinh và phụ huynh hơn nữa, trường đã hệ thống hóa danh sách các em học sinh để gọi điện, tư vấn hỗ trợ các em một cách đầy đủ và chi tiết hơn nữa

-Tờ rơi (leaflet): bên cạnh đó Trường Kinh tế cũng tiến hành thiết kế tờ rơi cung cấp thông tin về các ngành học, quyền lợi mà người học được thụ hưởng. Hoạt động này cũng cung cấp những thông tin kịp thời đến học sinh và phụ huynh.





Ứng dụng các công cụ truyền thông hiện đại

- Hoàn thiện, nâng cấp, tối ưu website của Nhà Trường

Bên cạnh sử dụng các công cụ truyền thông để thực hiện các hoạt động truyền thông. Trường Kinh tế đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quảng bá thương hiệu của Trường nói chung và công tác tuyển sinh nói riêng, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho thí sinh và phụ huynh tiếp cận về thông tin tuyển sinh của trường. Trường Đại học Vinh đã thiết kế website hiện đại với giao diện bắt mắt, xây dựng những chuyên mục chứa đựng các tin, bài, hình ảnh, video với nội dung phong phú, quảng bá hoạt động của Trường, các khoa, các ngành đào tạo, các đơn vị của trường một cách đầy đủ, hấp dẫn. Trong đó có những hoạt động của Trường Kinh tế. Phiên bản đang xây dựng hướng tới sự thân thiện mà hiện đại, đơn giản mà phong phú nội dung thông tin, tạo một không gian tối ưu thông tin cho sinh viên học viên, công chúng và báo chí bên ngoài khi muốn tìm hiểu và khai thác thông tin về Nhà trường.



Đồng thời với đó Trường kinh tế cũng thiết kế fanpage của Trường để cung cấp những hoạt động hàng ngày trong công tác giảng dạy, đào tạo và hoạt động đoàn thể của trường.



🌟🌟🌟 Cập nhật các trang page của các khoa đào tạo thuộc Trường Kinh Tế - Trường Đại học Vinh:
 📌 Khoa Quản Trị Kinh Doanh: <https://...> Xem thêm



Để các thông tin cụ thể chi tiết hơn, Ban giám hiệu Trường Kinh tế cũng chỉ đạo các Khoa thành lập các page riêng của Khoa mình, hiện nay 4 Khoa QTKD, TCNH, KT, Kế toán đã có các page riêng để thực hiện hoạt động quảng bá.

Đặc biệt để kết nối với cựu sinh viên của Trường Kinh tế, vừa qua trường cũng đã kết nối group cộng đồng cựu sinh viên Trường Kinh tế và quy tụ hơn 1000 thành viên tham gia, đây hứa hẹn sẽ là cầu nối giúp cho các Sinh viên có thể có khả năng trải nghiệm các kỹ năng tại các đơn vị mà các cựu sinh viên đang quản lý và công tác, cũng là cơ hội giúp sinh viên có cơ hội việc làm. Đối với Trường Kinh tế thì đây chính là cơ hội để chia sẻ, hợp tác trao đổi với các cựu sinh viên

Quản lý nhóm
CỘNG ĐỒNG CỰU SINH VIÊN TRƯỜNG KINH TẾ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
 Nhóm Công khai

Trang chủ

Công cụ kiểm duyệt

Bài viết đang chờ
 0 bài mới hôm nay

Bài viết đã lên lịch

Nhật ký hoạt động

Nội dung thành viên báo cáo
 0 tin mới hôm nay

Thông báo kiểm duyệt
 0 thông báo mới hôm nay

CỘNG ĐỒNG CỰU SINH VIÊN TRƯỜNG KINH TẾ - TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
 Nhóm Công khai · 1.0K thành viên

Giới thiệu **Thảo luận** Đăng chú ý Chủ đề Sự kiện File phương tiện Câu hỏi Mọi người

Tạo bài viết công khai...

Ảnh/Video Gắn thẻ người khác Cảm xúc/Hoạt động

Thông báo chưa đọc · 1 Xem tất cả

Oanh Thai đang cảm thấy tuyệt vời.
 Cựu sinh viên · 29 tháng 9, 2021

Các bạn Cựu sinh viên thân mến!
 Hôm nay Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh (ECO - VinhUni) chính thức thành lập group này dành riêng cho các bạn Cựu sinh viên.
 Có hy vọng đây sẽ là cầu nối giữa ECO - Vinhuni với các em để chúng ta cùng kết nối, chia sẻ, cùng lan tỏa ý chí, niềm tin, sức mạnh của sinh viên Kinh tế - VinhUni, góp phần vào sự phát triển bền vững của Trường Kinh tế - Trường Đại học Vinh.

Các thay đổi đối với nhóm công khai
 Tìm hiểu về các điểm cập nhật quan trọng đối với nhóm của bạn

Thành viên
 Mọi người có thể tham gia ngay, nhưng bạn sẽ kiểm soát ai có thể đăng bài.

Khách truy cập
 Theo mặc định, những ai chưa tham gia vẫn có thể đăng.

Công cụ mới
 Hiện đã có nhiều cách hơn để đảm bảo an toàn cho nhóm của bạn.

Xem video

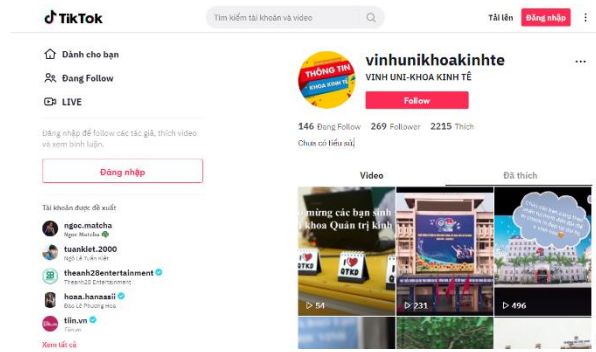
- Phát huy hiệu quả của mạng xã hội

Sử dụng mạng xã hội như một phương tiện truyền thông đã được Trường Kinh tế sử dụng nhiều năm qua. Trước hiệu linh hoạt, đa dạng hóa các hình thức tư vấn trên nhiều kênh truyền thông để chuyển tải thông tin đến học sinh, phụ huynh. Việc tư vấn tuyển sinh có sự tương tác chặt chẽ giữa nhà trường với phụ huynh, học sinh để đưa ra tư vấn nghề nghiệp chính xác cho phụ huynh, học sinh tham khảo, lựa chọn. Đây



được coi như một phương pháp tuyển sinh mới, có hiệu quả đối với Trường và có tác dụng tích cực đối với các em học sinh.

Bên cạnh Trường Kinh tế còn khuyến khích cán bộ, giảng viên, sinh viên của Trường sử dụng Facebook, Zalo cá nhân để đăng tải thông tin liên quan đến các hoạt động của Trường, Khoa từ đó có sức lan tỏa đến học sinh và phụ huynh sâu rộng hơn nữa.



Định hướng quảng bá trong thời gian tới

Trong thời gian tới, đứng trước những cơ hội và thách thức của cách mạng công nghiệp 4. Trường Kinh tế sẽ quan tâm nhiều hơn nữa đến các hoạt động truyền thông nhằm làm nổi bật thương hiệu và uy tín của Trường, qua đó cho phép trường tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng phạm vi hoạt động của Trường. Ban truyền thông trường cũng đã có những chiến lược cụ thể cho những hoạt động này:

- Cần nhanh chóng làm thủ tục lấy tích xanh cho fanpage của Trường Kinh tế do Facebook cung cấp, để tránh hiện tượng các tổ chức khác giả danh fanpage của Trường để có những thông tin không chính thống ảnh hưởng đến uy tín của Trường và để khẳng định với học sinh và phụ huynh sức ảnh hưởng của Trường Kinh tế tới cộng đồng.
- Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO): đây chính là cách giúp đưa trang web của trường lên top đầu của trang tìm kiếm Google. Nghĩa là học sinh, phụ huynh và xã hội sẽ có nhiều cơ hội để vào trang web của Trường hơn khi họ tìm kiếm thông tin trên Google.

- Thiết kế app tuyển sinh riêng đối với Trường Kinh tế. Thí sinh chỉ cần tải app về điện thoại thông minh, mọi thông tin liên quan đến công tác tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường sẽ được truyền tải đầy đủ đến học sinh.
- Mobile marketing: Lập danh sách các đối tượng tiềm năng, thu thập số điện thoại của những học sinh, phụ huynh tiềm năng để từ đó thực hiện các chiến dịch chăm sóc cũng như quảng bá cho dịch vụ sau này. Gửi tin nhắn giới thiệu ngắn gọn về các chương trình đào tạo và các khóa học. Trong tin nhắn có thể chèn thêm link website để học sinh, phụ huynh có thể truy cập ngay trên điện thoại hoặc copy vào trình duyệt máy tính.
- E-mail marketing: Cũng giống như mobile marketing, trường sẽ sử dụng email gửi thư giới thiệu về các chương trình đào tạo và các khóa học. Đồng thời có thể dùng email như một công cụ để sinh viên có thể đăng ký khóa học, sau khi có thông tin đăng ký có thể gọi điện trực tiếp cho học viên để xác định chắc chắn việc đăng ký. Vì email có khả năng sẽ bị bỏ vào mục spam nên có thể cùng kết hợp giữa email và sms. Đây là một giải pháp khá hữu dụng bởi nó còn có tác dụng cả khi học sinh đã nhập học, thông qua email có thể gửi tài liệu, nội dung ôn tập, kết quả, lịch thi... đến cho học sinh.
- Forum Seeding: xây dựng các chủ đề và dẫn dắt các chủ đề ấy theo hướng có lợi cho việc lựa chọn học tại Trường Kinh tế
- Ngoài việc đưa tin bài thông tin hoạt động của Trường, trong thời gian tới Trường sẽ tập trung kết nối với cộng đồng cựu sinh viên để tăng cường các bài viết, hình ảnh về chân dung các nhà khoa học, các nhà giáo tiêu biểu của Trường, các cựu sinh viên đã từng học tập tại trường, hiện đang giữ những vị trí quan trọng trong xã hội để lan tỏa những thế mạnh của Trường Kinh tế đến học sinh, phụ huynh và xã hội nhiều hơn nữa.

Với những hướng đi đúng trong hoạt động truyền thông, trong thời gian tới, Trường Kinh tế- Trường Đại học Vinh vẫn luôn là sự lựa chọn đầu tiên cho học sinh, phụ huynh và xã hội và Trường ngày càng khẳng định được giá trị thương hiệu của mình trong hoạt động giáo dục và đào tạo./.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TUYỂN SINH TẠI TRƯỜNG KHXH&NV

Trường KHXH&NV

I. Thực trạng công tác tuyển sinh năm 2021

1. Bối cảnh chung

- Trường khoa học Xã hội và Nhân văn được thành lập ngày 01/9/2021 trên cơ sở sáp nhập khoa Luật và Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn. Thực hiện kế hoạch của Trường Đại học Vinh về công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh, khoa Luật và Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn đã có sự phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch tư vấn, quảng bá tuyển sinh năm 2021.

- Trong năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng lớn đến các hoạt động chung của Nhà trường và của đơn vị trên tất cả các phương diện hoạt động, trong đó có công tác tuyển sinh và đào tạo. Khó khăn là rất lớn, nhưng Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn đã chủ động trước mọi tình hình, kịp thời có nhiều giải pháp hữu hiệu để thích ứng tốt trong điều kiện hiện tại. Vì vậy, nhìn chung kết quả tuyển sinh, công tác đào tạo của Nhà trường, của Khoa đã và đang thực hiện tương đối bình thường, tạo nền tảng chung cho các năm học tiếp theo.

- Năm 2021, nhiều chính sách giáo dục và đào tạo có thay đổi ở các bậc học, đặc biệt giáo dục đại học và sau đại học như tự chủ đại học, quy chế đào tạo đại học, sau đại học đang điều chỉnh. Trường Đại học Vinh tiến hành đổi mới tổ chức, bộ máy, thành lập các trường thuộc và tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp tổ chức dạy học đáp ứng các yêu cầu mới của giáo dục đại học ở Việt Nam.

- Công tác tuyển sinh của Trường KHXH&NV đã bám sát các chủ trương, định hướng, quan điểm chỉ đạo của Nhà trường theo Quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và đào tạo. Nhà trường đã ban hành Đề án số 418/ĐA-ĐHV ngày 14 tháng 4 năm 2021 về công tác tuyển sinh năm 2021, trên cơ sở đó khoa Luật và Viện KHXH&NV đã xây dựng Kế hoạch tuyển sinh và thực hiện cho khoa đào tạo 62 trong năm học 2021-2022.

2. Các biện pháp triển khai và kết quả đạt được

Năm 2021, để thực hiện kế hoạch đề ra, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn đã đề ra nhiều biện pháp nhằm nâng cao kết quả công tác tuyển sinh như: hoàn thiện giới thiệu mô tả các ngành đào tạo để đăng trên trang tuyển sinh của Nhà trường; Xây

dựng các video clip giới thiệu thông tin về các ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh và cơ hội việc làm; Tổ chức cuộc thi “Tôi yêu ngành tôi” để sinh viên viết về ngành học của mình, từ đó chia sẻ trên các fanpage của các ngành; kết nối mạng lưới cựu sinh viên để lan truyền, chia sẻ thông tin về các ngành đào tạo của Trường; kết nối với các trường phổ thông để chia sẻ thông tin về các ngành học; phối hợp với các đối tác, các đơn vị liên kết trong việc quảng bá tuyển sinh các ngành học, các hình thức đào tạo, nhất là giới thiệu rộng rãi về hình thức đào tạo văn bằng 2...

Có thể nói, các hình thức và biện pháp mà Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn thực hiện trong năm 2021 là khá đa dạng, phù hợp với bối cảnh hiện nay. Với những biện pháp nêu trên cùng sự vào cuộc tích cực của giảng viên, sinh viên cựu sinh viên..., công tác tuyển sinh năm 2021 của Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn đã đạt được những kết quả tích cực hơn so với năm 2020.

TT	Ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Số lượng nhập học	Ghi chú
1	Luật học	ĐH CQ	120	Đạt chỉ tiêu
		ĐH CQ văn bằng 2	70	Đạt chỉ tiêu
		ĐH VLVH, TX	3732	Đạt chỉ tiêu
		Cao học	236	Đạt chỉ tiêu
2	Luật kinh tế	ĐH CQ	79	Đạt 97% chỉ tiêu
3	Du lịch	ĐH CQ	44	Đạt 29,3% chỉ tiêu
4	Công tác xã hội	ĐH CQ	11	Đạt 18% chỉ tiêu
5	Quản lý văn hóa	ĐH CQ	02	Đạt 3,3% chỉ tiêu
6	Việt Nam học	ĐH CQ	02	Đạt 2,5% chỉ tiêu
7	Quản lý nhà nước	ĐH CQ	09	Đạt 30% chỉ tiêu
		ĐH VLVH	78	Vượt chỉ tiêu
8	Báo chí	ĐH CQ	30	Đạt 60% chỉ tiêu
	Chính trị học	Cao học	10	Đạt 20% chỉ tiêu
		NCS	02	Đạt 50% chỉ tiêu

3. Đánh giá công tác tuyển sinh năm 2021

3.1. Kết quả tích cực

- Công tác tuyển sinh của Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn đã có nhiều chuyên biến tích cực, được triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả với nhiều hình thức và biện pháp mới, sáng tạo.

- Sự phối hợp giữa Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn với các đơn vị có liên quan trong trường và các đơn vị liên kết, các đối tác cũng được thực hiện một cách bài bản, hiệu quả hơn.

- Nhận thức về vai trò trách nhiệm của giảng viên đối với công tác tuyển sinh được nâng cao hơn, từ đó thu hút sự tham gia tích cực của giảng viên, viên chức toàn trường vào các hoạt động tuyển sinh với nhiều hình thức, phương thức đa dạng, thường xuyên, liên tục để tạo chuyên biến tích cực trong nhận thức và kết quả đạt được.

- Vai trò của sinh viên, cựu sinh viên trong việc thực hiện quảng bá tuyển sinh cũng được chú trọng và phát huy. Các đơn vị liên kết và các đối tác đã luôn chủ động trong công tác liên kết đào tạo, kết nối với các cơ sở đào tạo ở nhiều địa phương để tham mưu cho Nhà trường xây dựng chương trình tuyển sinh cho ngành. Kết nối tuyển sinh còn được thể hiện thông qua việc kết nối đào tạo, mở rộng không gian học tập, trải nghiệm, rèn luyện nghề nghiệp cho sinh viên thông qua đó hình ảnh, thương hiệu, chất lượng đào tạo của đơn vị được khẳng định tốt hơn, thúc đẩy quảng bá và nâng cao chất lượng tuyển sinh.

- Một số ngành tuyển sinh đã có sự khởi sắc so với năm trước: Báo chí (số lượng nhập học gấp 3 lần năm 2020); Luật học hệ văn bằng 2; Quản lý nhà nước hệ Vừa làm vừa học. Sinh viên theo học các ngành do Trường quản lý cũng có sự đa dạng hơn về địa bàn.

3.2. Một số hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác tuyển sinh năm 2021 của Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

- Đa số các ngành của Trường vẫn khó tuyển sinh và đạt chỉ tiêu rất thấp như: Chính sách công; Quản lý nhà nước, Công tác Xã hội; Quản lý văn hoá, Báo chí, Du lịch.

- Quy mô và phạm vi tuyển sinh đã có sự thu hẹp đáng kể. Trong năm 2021, sinh viên nhập học ngành Luật kinh tế chủ yếu tập trung ở tỉnh Nghệ An và một số tỉnh lân cận.

- Quy mô và chất lượng tuyển sinh không đảm bảo tính bền vững, công tác tuyển sinh của đơn vị mặc dù đã được chú trọng hơn nhưng chưa thực sự thỏa đáng, vẫn còn tâm lý an toàn ở thời điểm phát triển tốt của ngành đào tạo, chờ đợi sự lựa chọn tốt yếu của người học dẫn đến thiếu các chương trình, kế hoạch tuyển sinh quyết liệt và hiệu quả hơn.

- Một số ngành có thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển khá cao nhưng tỉ lệ sinh viên nhập học ít (Du lịch, Báo chí).

- Công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh vẫn chưa được thực hiện thường xuyên, tính chuyên nghiệp chưa cao.

Nguyên nhân của những hạn chế:

- Sự tác động, ảnh hưởng chung của điều kiện khách quan từ xã hội trong đó đặc biệt là sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, dai dẳng ở nước ta trong hơn hai năm vừa qua đã làm suy giảm nghiêm trọng đến đời sống kinh tế, xã hội, giáo dục đào tạo của đất nước.

- Sự chuyển dịch và thay đổi về quy mô đào tạo, quy mô việc làm, nhu cầu và cách tiếp cận mới về thế giới việc làm ở trong và ngoài nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến giáo dục đại học nói chung và đến đào tạo ở ngành luật nói riêng.

- Sự cạnh tranh mạnh mẽ của các cơ sở đào tạo luật trong cả nước, với quy mô gần 100 cơ sở đào tạo luật ở khắp cả nước trong đó các trường đại học lân cận địa bàn Nghệ An đã gây ra áp lực rất lớn trong công tác tuyển sinh, mở rộng quy mô đào tạo của các ngành đào tạo.

- Nhiều thí sinh hiện nay lựa chọn các trường đại học ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng hay Huế... để vừa học vừa có điều kiện tìm kiếm cơ hội việc làm tốt hơn.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ và phương thức đào tạo của một số ngành chưa đáp ứng và cạnh tranh được với các cơ sở đào tạo khác.

- Chương trình đào tạo của các ngành mặc dù đã rất tích cực tiếp cận hiện đại, không ngừng đổi mới nhưng thực tế vẫn chưa thể đáp ứng tốt nhất chất lượng đào tạo để có thể nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của thế giới việc làm. Không

gian đào tạo, sự kết nối trải nghiệm cho người học trên địa bàn tỉnh Nghệ An cũng còn khá hạn chế, từ đó đào tạo vẫn thiên về lý thuyết, hàn lâm, thiếu tính ứng dụng và khả năng trải nghiệm, rèn luyện nghề nghiệp cho sinh viên. Nhiều đối tác trong kết nối đào tạo chưa thực sự mặn mà với sự nghiệp phát triển đào tạo của Nhà trường, trách nhiệm xã hội về giáo dục đào tạo chưa cao.

- Nhà trường và Khoa chưa có nhiều chiến lược đột phá để thực sự có nhiều giải pháp tốt hơn trong công tác tuyển sinh. Bên cạnh đó nhận thức, trách nhiệm sự quyết tâm của cán bộ giảng viên trong công tác tuyển sinh là chưa đủ lớn, phần nhiều còn thụ động, xem đó là công việc của lãnh đạo, quản lý, tâm lý trông chờ, bị động với công việc. Đổi mới phát triển chương trình đào tạo nhưng tổ chức dạy học và đánh giá chưa thực sự tương xứng nên chưa góp phần tốt vào nâng cao chất lượng đào tạo để nâng thương hiệu, quảng bá tuyển sinh.

- Việc hoàn thiện hệ thống website của Nhà trường trong thời gian qua phần nào đã ảnh hưởng đến công tác truyền thông và tuyển sinh.

II. Một số phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh năm 2022

1. Phương hướng

Để triển khai kế hoạch năm 2022, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn xác định công tác tuyển sinh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Theo đó, căn cứ vào Kế hoạch chung của Trường Đại học Vinh và trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn đối với công tác tuyển sinh năm 2022, công tác tuyển sinh năm 2022 của Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn tập trung vào những nội dung sau:

- Thực hiện công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh một cách có trọng tâm, trọng điểm và đi vào chiều sâu.

- Công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh được xác định là nhiệm vụ then chốt, được thực hiện thường xuyên, liên tục và xuyên suốt trong năm.

- Đổi mới nội dung, hình thức tư vấn, quảng bá tuyển sinh để thích ứng trước những khó khăn từ tình hình dịch bệnh Covid-19 và phù hợp với đối tượng tuyển sinh là những người thuộc thế hệ gen Z.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của giảng viên, viên chức trong việc thực hiện công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh.

- Xây dựng chiến lược quảng bá, tư vấn tuyển sinh một cách bài bản, có tính chủ động, sáng tạo.

2. Một số giải pháp

Để thực hiện phương hướng đề ra và đạt kết quả cao trong công tác tuyển sinh năm 2022, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn tập trung vào một số giải pháp sau:

- Thành lập Ban Truyền thông và tư vấn, quảng bá tuyển sinh cấp Trường để gắn kết và phát huy hiệu quả giữa công tác truyền thông và công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch tư vấn, quảng bá tuyển sinh ngay từ đầu năm với lộ trình, kế hoạch và biện pháp cụ thể.

- Đa dạng hoá các hình thức tư vấn, quảng bá tuyển sinh, trong đó tập trung vào xây dựng các video clip ngắn giới thiệu về các ngành tuyển sinh. Lòng ghép hoạt động tư vấn, quảng bá tuyển sinh vào các hoạt động chuyên môn của các ngành, các khoa đào tạo như: thông qua các chương trình talk show với các chuyên gia về nghề nghiệp; tổ chức các diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm học tập và cơ hội nghề nghiệp... Chủ động kết nối với các đơn vị liên kết đào tạo, các đối tác để quảng bá, tư vấn tuyển sinh. Xây dựng hệ thống cộng tác viên tuyển sinh ở các địa bàn.

- Tổ chức các Hội nghị kết nối cựu sinh viên, giới thiệu những gương mặt cựu sinh viên thành đạt, tiêu biểu để mở rộng địa bàn tuyển sinh. Kết nối với các cựu sinh viên đang làm công tác lãnh đạo, quản lý hoặc đang công tác tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp để quảng bá, tư vấn tuyển sinh đào tạo cao học, văn bằng 2, vừa làm vừa học.

- Kết nối với các trường THPT để tư vấn, quảng bá, tuyển sinh thông qua các hoạt động tình nguyện, hoạt động trải nghiệm...

- Giao cho Đoàn trường, Hội sinh viên tổ chức các cuộc thi giới thiệu về ngành học để lan toả những thông tin về các ngành học trên website nhà trường, trên các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok...).

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Trường Đại học Vinh để thực hiện hiệu quả đề án tuyển sinh của Nhà trường.

3. Một số kiến nghị, đề xuất

Để thực hiện tốt công tác tuyển sinh năm 2022, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn xin có một số kiến nghị, đề xuất với Trường Đại học Vinh như sau:

- Nhà trường hỗ trợ, kết nối với các trường THPT để khoa Luật học và khoa Luật kinh tế thực hiện các chương trình truyền thông phổ biến pháp luật.

- Nhà trường cần đa dạng các hình thức, đầu mối nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh, trong đó cho các khoa chuyên ngành được nhận hồ sơ tuyển sinh của ngành mình để tăng cường sự kết nối với thí sinh nhằm tư vấn cho các em kịp thời ngay từ khi nộp hồ sơ tuyển sinh.

- Đề nghị Nhà trường tạo cơ chế thuận lợi để Trường KHXH&NV được quyền chủ động hơn trong việc phối hợp quảng bá, tư vấn tuyển sinh và liên kết đào tạo với các đối tác, đơn vị liên kết.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng và một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh năm 2022 của Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn. Kính mong được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Nhà trường, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị trong trường để công tác tuyển sinh được nâng cao chất lượng và hiệu quả.

Trân trọng cảm ơn!

Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh tại khoa Xây dựng

Khoa Xây dựng

Thực hiện kế hoạch số 129/KH-ĐHV về tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2021. Được sự phân công của Ban tổ chức, khoa Xây dựng xin trình bày báo cáo tham luận: “*Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh tại khoa Xây dựng*”.

Khoa Xây dựng với các ngành đào tạo đại học: Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật công trình giao thông và Kinh tế xây dựng, đào tạo sau đại học ngành kỹ thuật xây dựng, các chương trình cập nhật kiến thức, với đa phương thức đào tạo: chính quy, vừa làm vừa học, liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học. Nhiệm vụ trọng tâm của khoa là đào tạo đội ngũ lao động có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Xác định vai trò và nhiệm vụ, khoa đã có nhiều giải pháp nhằm phát huy hiệu quả đào tạo, trong đó có các giải pháp về tuyển sinh. Tuy nhiên, với những thay đổi về giáo dục, đào tạo và định hướng nghề nghiệp trong thời gian gần đây, công tác tuyển sinh của khoa đang gặp nhiều khó khăn, bất cập, đòi hỏi phải đổi mới. Việc tìm ra các giải pháp đổi mới công tác tuyển sinh để mở rộng quy mô đào tạo được đặc biệt chú trọng và xem đây là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của khoa Xây dựng.

I. Thực trạng công tác tuyển sinh.

1. Thuận lợi

Công tác tuyển sinh luôn được sự quan tâm của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường, Đảng uỷ bộ phận và Ban chủ nhiệm khoa. Đặt công tác tuyển sinh là khâu quan trọng của khoa.

Khoa đã phân công cán bộ lãnh đạo và các thành viên trực tiếp chỉ đạo và thực hiện công tác quảng bá, hỗ trợ nhập học cho sinh viên.

Hàng năm khoa đều có kế hoạch tuyển sinh với nhiều hình thức khác nhau, trong đó quan tâm đến quảng bá với các Trường phổ thông trung học, các doanh nghiệp và Trung tâm giáo dục thường xuyên các Tỉnh.

2. Khó khăn

Vẫn còn một bộ phận cán bộ, người lao động chưa thật sự quan tâm đến công tác tuyển sinh, xem công tác tuyển sinh là nhiệm vụ của khoa và Nhà trường.

Hoạt động quảng bá, tư vấn tuyển sinh được thực hiện theo mùa vụ, thiếu tính thường xuyên, mỗi năm đến mùa tuyển sinh mới triển khai các hoạt động để đi về các trường phổ thông và các doanh nghiệp để quảng bá các ngành nghề đào tạo của khoa.

Công tác tuyển sinh từ trước đến nay chủ yếu là quảng bá về các ngành nghề sẽ tuyển để đào tạo, công tác tư vấn chưa được chú ý nhiều, hình thức quảng bá, tư vấn tuyển sinh còn đơn điệu, chưa thu hút sự chú ý của học sinh.

Do sự cạnh tranh của các đơn vị đào tạo cùng địa bàn và trong cả nước gây nên sự khó khăn trong công tác tuyển sinh của khoa so với những năm trước.

Công tác tuyển sinh năm 2021 gặp nhiều khó khăn, hệ đại học chính quy ngành kỹ thuật xây dựng tuyển mới 71 sinh viên, ngành kỹ thuật công trình giao thông 11 sinh viên, ngành kinh tế xây dựng 16 sinh viên. Hệ VLVH tuyển mới được 3 lớp với tổng 110 sinh viên (Đắc Nông, Khánh hoà và Quảng Bình), cao học 2 lớp với 29 học viên (tại Vinh và Vĩnh Long).

II. Một số giải pháp trong công tác tuyển sinh năm 2022

1. Xây dựng đội ngũ làm công tác tuyển sinh

Thành lập đội ngũ cán bộ phụ trách công tác tuyển sinh: ít nhất 2 cán bộ cho mỗi ngành đào tạo theo kế hoạch Nhà trường. Ngoài ra, khoa còn cử thêm các nhóm phụ trách các mảng hoạt động khác nhau phục vụ công tác quảng bá tuyển sinh như: liên kết với các trường phổ thông, các doanh nghiệp, sinh viên và cựu sinh viên, mạng xã hội để giới thiệu các ngành nghề đào tạo và hình ảnh của khoa ra ngoài.

Đội ngũ tuyển sinh đóng vai trò hết sức quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng công tác tuyển sinh, vì thế cần xây dựng đội ngũ này hết sức đa dạng gồm những đối tượng sau:

Bộ phận phụ trách làm công tác tuyển sinh sẽ tách ra thành bộ phận riêng: Bộ phận phụ tuyển sinh đóng vai trò hết sức quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng về công tác tuyển sinh của khoa. Bộ phận này sẽ xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá, tư vấn và tuyển sinh tất cả các hệ đào tạo, kể cả chính quy, vừa học vừa làm, liên thông, sau đại học và hoạt động suốt năm học.

Nâng cao nhận thức và vai trò trách nhiệm của cán bộ tuyển sinh bằng các biện pháp cụ thể sau:

+ Cán bộ tuyển sinh trước hết cần phải nhận thức rằng công việc mình đang thực hiện có ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của khoa. Bởi vì tuyển sinh không đủ chỉ tiêu đồng nghĩa với việc không đảm bảo khối lượng giảng dạy cho cán bộ.

+ Cán bộ tuyển sinh phải là người am hiểu tường tận về công tác đào tạo và những nội dung có liên quan đến lĩnh vực đào tạo của nhà trường, của khoa. Có như vậy khi đến tư vấn tuyển sinh cho đối tượng mới trình bày thông suốt, đầy đủ các thông tin đến đối tượng. Hơn nữa, việc am hiểu các chế độ chính sách sẽ giúp cho CBTS giải thích và giải quyết được hầu hết những thắc mắc, những kiến nghị của người học và những người liên quan khác khi tuyển sinh.

Bộ phận cán bộ, người lao động khác phải xem công tác tuyển sinh là hoạt động của toàn khoa, mọi thành viên trong trường phải có trách nhiệm tham gia, để thực hiện

được điều này mỗi cán bộ, viên chức trước hết cần phải nhận thức rằng công việc tham gia tuyển sinh của họ có ảnh hưởng trực tiếp đến công việc của mình. Để thực hiện được điều này nhà trường và khoa phải có những biện pháp động viên khích lệ, chẳng hạn như giao khoán mức thưởng trên mỗi hồ sơ khi học viên, sinh viên do cán bộ, giảng viên vận động đã thực tế vào học hoặc khen thưởng kịp thời trong các ngày lễ, các dịp tổng kết... nhằm tạo lên một không khí thi đua, phấn đấu trong mỗi cán bộ, viên chức trong hoạt động tuyển sinh.

Bộ phận học viên, sinh viên: Huy động lực lượng học viên, sinh viên tham gia công tác tuyển sinh qua việc động viên các em quảng bá các ngành nghề đào tạo và chất lượng đào tạo của nhà trường đến người thân, bạn bè đồng thời có chế độ khen thưởng cho học viên, sinh viên vận động được nhiều người vào học ở trường.

2. Đa dạng hóa các hình thức quảng bá, tư vấn tuyển sinh:

Quảng bá, tư vấn là một trong những biện pháp nhằm đưa thông tin trực tiếp hay gián tiếp đến với đối tượng học sinh và những người có liên quan. Muốn vậy, việc quảng bá, tư vấn phải được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng và thường xuyên, qua việc tuyên truyền đến các trường phổ thông, các doanh nghiệp, cựu sinh viên; đặc biệt là đưa các thông tin trực tiếp đến các đối tượng qua việc tư vấn qua điện thoại, tư vấn qua email, tạo facebook, zalo của khoa và các ngành đào tạo.

3. Tăng cường công tác quản lý việc dạy và học - nghiên cứu khoa học

Dạy và học là hai hoạt động trọng tâm của Nhà trường, vì công tác dạy và học diễn ra khi công tác tuyển sinh đã kết thúc và là công tác quản lý dạy, học để nâng cao chất lượng đào tạo có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả tuyển sinh của ngành đào tạo. Chất lượng của những kỹ sư mới ra trường là những "cán bộ tuyên truyền viên" hết sức quan trọng. Những gì đang diễn ra ở khoa về chất lượng đào tạo được họ phản ánh lại với gia đình, bạn bè, người thân... từ đó tạo động lực cho học sinh đăng ký dự thi vào các ngành.

Nghiên cứu khoa học là một thế mạnh của khoa Xây dựng trong những năm gần đây, vì vậy một mặt cần duy trì thế mạnh này, mặt khác cần thúc đẩy các đề tài nghiên cứu cần giải quyết những vấn đề thực tiễn ở địa phương, tạo vị thế của khoa với các cơ quan ban ngành từ cấp tỉnh đến các cấp phía dưới. Tạo hình ảnh và động lực để học sinh đăng ký các ngành đào tạo của khoa.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị máy móc phục vụ dạy học:

Đầu tư cơ sở vật chất mà đặc biệt quan tâm đến các thiết bị máy móc phục vụ công tác dạy học, mà đặc biệt là máy móc, thiết bị dạy thực hành đóng vai trò hết sức quan trọng quyết định đến chất lượng đào tạo. Bởi vậy cần phải đầu tư những máy móc thiết bị phù hợp với chương trình đào tạo, phù hợp với máy móc thiết bị của các doanh nghiệp đang hoạt động. Có như vậy sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường họ mới nhanh chóng tìm được việc làm phù hợp cho mình trong thị trường lao động và điều này sẽ làm cho thương hiệu của trường; tạo uy tín trong xã hội và sẽ có tác động mạnh mẽ đến công tác tuyển sinh.

5. Thiết lập mối quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức, các doanh nghiệp, trung tâm GDTX các Tỉnh

Một thành phần rất quan trọng có ảnh hưởng đến công tác tư vấn tuyển sinh đó là các doanh nghiệp, những đơn vị đang hoạt động trên các lĩnh vực có liên quan đến các ngành nghề đào tạo. Vì vậy nhà trường cũng như khoa Xây dựng cũng cần phải có sự phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để họ cùng tham gia hỗ trợ tuyển sinh; tham gia xây dựng chương trình; tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh khi tốt nghiệp và điều quan trọng là họ sẵn sàng tiếp nhận những học sinh của nhà trường sau khi tốt nghiệp vào làm việc trong doanh nghiệp. Phối hợp với các doanh nghiệp trong các hoạt động tư vấn thiết kế, thi công, kiểm định, quản lý chất lượng để tạo ảnh hưởng của các ngành đào tạo ra ngoài xã hội. Làm được điều này thì uy tín và thương hiệu của các

ngành đào tạo ngày càng được nâng lên và từ đó góp phần tích cực trong công tác tư vấn tuyển sinh trong thời gian tới.

Với các TTGDTeX các Tỉnh là địa bàn mở các lớp hệ VLVH truyền thống của khoa, đây cũng là hướng đi quyết định khi tuyển sinh hệ chính quy khó khăn trong những năm gần đây.

Tóm lại, công tác tuyển sinh là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của khoa Xây dựng. Những nội dung trên chỉ mới là một trong những giải pháp cơ bản. Để công tác tuyển sinh thật sự có hiệu quả và chất lượng, cần phải kết hợp và sử dụng bằng rất nhiều biện pháp nêu trên khi đó hiệu quả của công tác tuyển sinh ngày càng tốt hơn. Bên cạnh đó Nhà trường cần tiếp tục hỗ trợ các nguồn kinh phí và tạo điều kiện để khoa có thể tiếp xúc và làm việc với các địa bàn, các trung tâm ở xa.

DANH SÁCH
Các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh đại học chính quy
năm 2021 được khen thưởng

(Kèm theo Quyết định số: 108/QĐ-ĐHV, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của
Hiệu trưởng Nhà trường)

TT	Giới tính	Họ và tên	Đơn vị
1.	Bà	Bành Thị Thảo	Khoa Tài chính ngân hàng, Trường Kinh tế
2.	Bà	Chu Thị Hà Thanh	Khoa GD Tiểu học, Trường Sư phạm
3.	Ông	Đặng Thái Sơn	Viện Kỹ thuật và Công nghệ
4.	Ông	Đào Quang Thắng	Phòng Đào tạo
5.	Ông	Đình Văn Liêm	Khoa Luật học, Trường Khoa học xã hội và nhân văn
6.	Ông	Đoàn Văn Minh	Trung tâm DV, HTSV&QHDN
7.	Ông	Dương Trung Nguyên	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến
8.	Ông	Dương Xuân Giáp	Khoa Toán học, Trường Sư phạm
9.	Ông	Hà Minh Hải	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến
10.	Ông	Hồ Anh Tuấn	Khoa Sinh học, Trường Sư phạm
11.	Ông	Hồ Đình Quang	Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường
12.	Ông	Hoàng Hữu Việt	Viện Kỹ thuật và Công nghệ
13.	Bà	Hoàng Thị Cẩm Thương	Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Kinh tế
14.	Ông	Lê Cảnh Trung	Khoa Vật lý, Trường Sư phạm
15.	Ông	Lê Danh Bình	Phòng Thanh tra - Pháp chế
16.	Ông	Lê Khắc Phong	Phòng Đào tạo
17.	Ông	Lê Minh Hải	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
18.	Ông	Lê Thanh Hải	Khoa Xây dựng
19.	Ông	Lê Trần Nam	Phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên

20.	Ông	Lê Văn Tấn	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến
21.	Ông	Mai Thế Anh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ
22.	Bà	Mai Thị Thanh Nga	Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm
23.	Ông	Mai Xuân Nguyên	Phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên
24.	Bà	Ngô Thị Quỳnh Nga	Khoa Ngữ Văn, Trường Sư phạm
25.	Ông	Nguyễn Bắc Giang	Phòng Kế hoạch - Tài chính
26.	Ông	Nguyễn Bùi Hậu	Khoa Tin học, Trường Sư phạm
27.	Ông	Nguyễn Đình Lưu	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh
28.	Ông	Nguyễn Hoàng Hào	Khoa Hóa học, Trường Sư phạm
29.	Ông	Nguyễn Thành Vinh	Phòng Đào tạo
30.	Bà	Nguyễn Thị Hà Giang	Phó Bí thư đoàn trường
31.	Bà	Nguyễn Thị Việt Hà	Khoa Địa lý, Trường Sư phạm
32.	Ông	Nguyễn Tiến Dũng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ
33.	Bà	Nguyễn Vân Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
34.	Bà	Phạm Thị Huyền	Khoa GD Mầm non, Trường Sư phạm
35.	Bà	Phạm Thị Thuý Hằng	Khoa Kế toán, Trường Kinh tế
36.	Ông	Phan Quốc Trường	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến
37.	Bà	Phan Thị Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
38.	Bà	Tạ Thị Bình	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
39.	Ông	Trần Cao Nguyên	Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm
40.	Bà	Trần Thị Hồng Lam	Khoa Kinh tế đầu tư, Trường Kinh tế
41.	Ông	Văn Đình Cường	Khoa Giáo dục thể chất

(Danh sách này có 41 cá nhân)

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA TÂN SINH VIÊN KHOÁ 62 VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH NĂM 2021

Phòng Đào tạo

I. TỔNG QUAN VỀ KHẢO SÁT

1. Mục đích khảo sát

- Thu thập ý kiến nhận xét và đánh giá của các bên liên quan về công tác tuyển sinh của Trường Đại học Vinh;

- Kết quả khảo sát là căn cứ để Nhà trường có những điều chỉnh, cải tiến về quy trình tuyển sinh của tất cả các hệ đào tạo giáo viên;

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác tuyển sinh tất cả các hệ; giúp Nhà trường làm tốt công tác đào tạo, quản trị nhà trường; huy động tối đa về trí tuệ, tinh thần, vật chất của toàn trường và các đơn vị liên quan góp phần xây dựng và phát triển Trường Đại học Vinh.

2. Nội dung khảo sát

2.1. Thông tin về Trường Đại học Vinh qua các kênh thông tin:

Thí sinh, phụ huynh tìm kiếm thông tin về Trường Đại học Vinh qua các kênh thông tin các câu hỏi số 1 đến 5.

2.2. Chất lượng hoạt động tư vấn tuyển sinh của cán bộ tư vấn tuyển sinh:

Cán bộ tư vấn và các hoạt động hỗ trợ tuyển sinh là yếu tố quan trọng để giúp thí sinh hiểu rõ hơn về các ngành đào tạo giáo viên của Trường Đại học Vinh tại câu hỏi số 6.

3. Đối tượng

Các bên liên quan: sinh viên sư phạm, phụ huynh, học viên.

4. Hình thức và thời gian khảo sát

- Khảo sát trực tuyến qua link: <https://forms.gle/r3NMFuJ1T6rZopAAA>

- Thời gian khảo sát: 20/10/2021 - 16/11/2021

- Xử lý số liệu, tổng hợp thông tin khảo sát: 17/11/2021 - 20/11/2021

- Viết báo cáo: 21/11/2021 - 05/12/2021

5. Công cụ khảo sát

Phiếu khảo sát được Nhà trường xây dựng dựa trên việc tham khảo đóng góp ý kiến từ các đơn vị trong trường.

Phiếu khảo sát gồm 3 phần nội dung: Thông tin về Trường Đại học Vinh qua các kênh thông tin; các nhân tố tác động đến thí sinh lựa chọn các ngành đào tạo giáo viên của Trường Đại học Vinh, với thang đo 5 bậc là “Hoàn toàn không ảnh hưởng”, “Không ảnh hưởng”, “Trung bình”, “Có ảnh hưởng”, “Có ảnh hưởng”.

hường lớn”; chất lượng hoạt động tư vấn tuyển sinh cùng với thang đo 5 bậc: “Yếu”, “Chưa tốt”, “Không có ý kiến”, “Tốt”, “Rất tốt”.

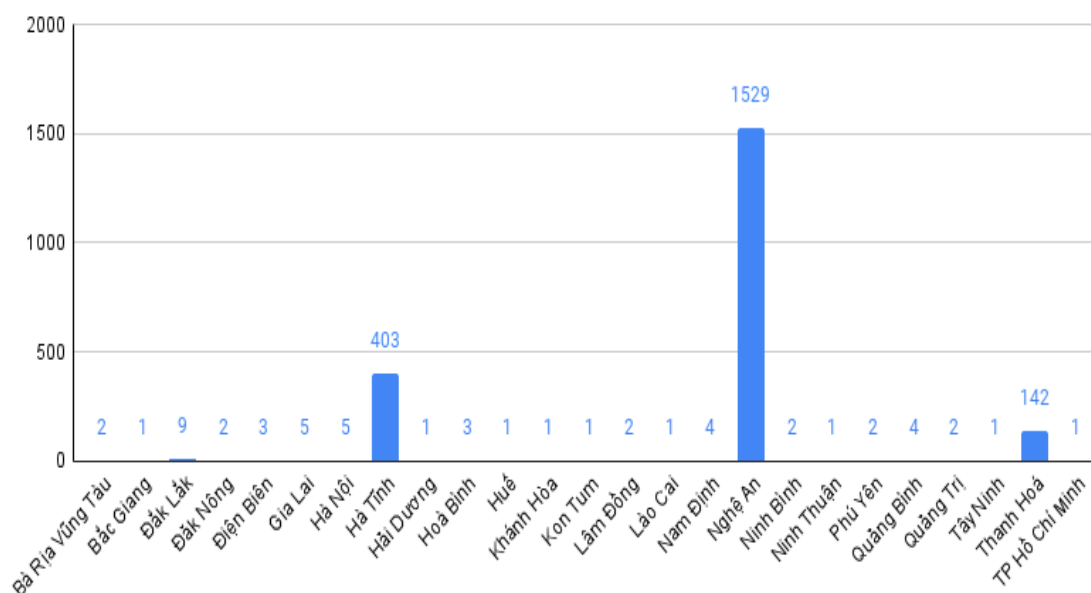
II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Thông tin chung về khảo sát

Thời gian khảo sát diễn ra dịch bệnh Covid-19 nên sinh viên không tập trung học tập tại trường, việc khảo sát gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy, với sự ứng dụng công nghệ thông tin và tính linh hoạt thích nghi của sinh viên trong hơn 20 ngày chúng tôi đã có 2.128 sinh viên, học viên sư phạm trả lời phiếu khảo sát online.

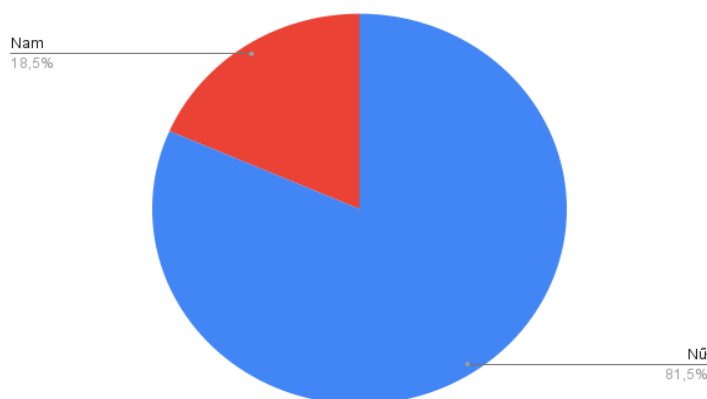
Đặc điểm khảo sát cho thấy:

- Sinh viên, học viên sư phạm học tập tại Trường Đại học Vinh đến từ 25 tỉnh/thành phố từ các tỉnh miền Bắc như Điện Biên đến các tỉnh Đông Nam Bộ như Bà Rịa - Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh và Tây Ninh; số sinh viên phần lớn đến từ tỉnh Nghệ An có 1.529 sinh viên tỉ lệ (71.85 %), tỉnh Hà Tĩnh có 403 sinh viên tỉ lệ (18.93%), tỉnh Thanh Hoá có 142 sinh viên tỉ lệ (6.7 %).



Hình 1. Bản đồ phân bố khảo sát

- Về cơ cấu giới tính, tỷ lệ nữ cao gấp hơn bốn lần số sinh viên nam, với 393 phiếu trả lời là nam giới (18.5%) và 1735 phiếu trả lời là sinh viên nữ (81.5%).

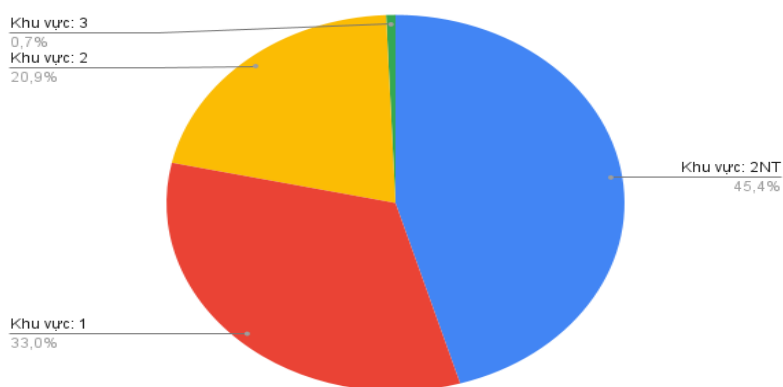


Hình 2. Biểu đồ phân bố giới tính khảo sát

- Độ tuổi khảo sát sinh viên sư phạm, tuổi nhỏ nhất là 17 và tuổi lớn nhất là 34 tuổi, trong đó độ tuổi trung bình là 18.097 tuổi.

Biến số	Tổng	Độ tuổi trung bình	Sai số	Tuổi nhỏ nhất	Tuổi lớn nhất
Tuổi	2.128	18.09774	0.5440922	17	34

- Khu vực tuyển sinh: Trong tổng số 2.128 sinh viên sư phạm, khu vực nông thôn (2NT) có 967 sinh viên, miền núi (KV1) có 702 sinh viên, khu vực 2 thành thị có 445 sinh viên và khu vực 3 thành thị trung tâm có 14 sinh viên.



Hình 3. Biểu đồ phân bố khu vực tuyển sinh

- Khoảng cách trung bình từ Nhà sinh viên đến Trường Đại học Vinh là 69.0 km.

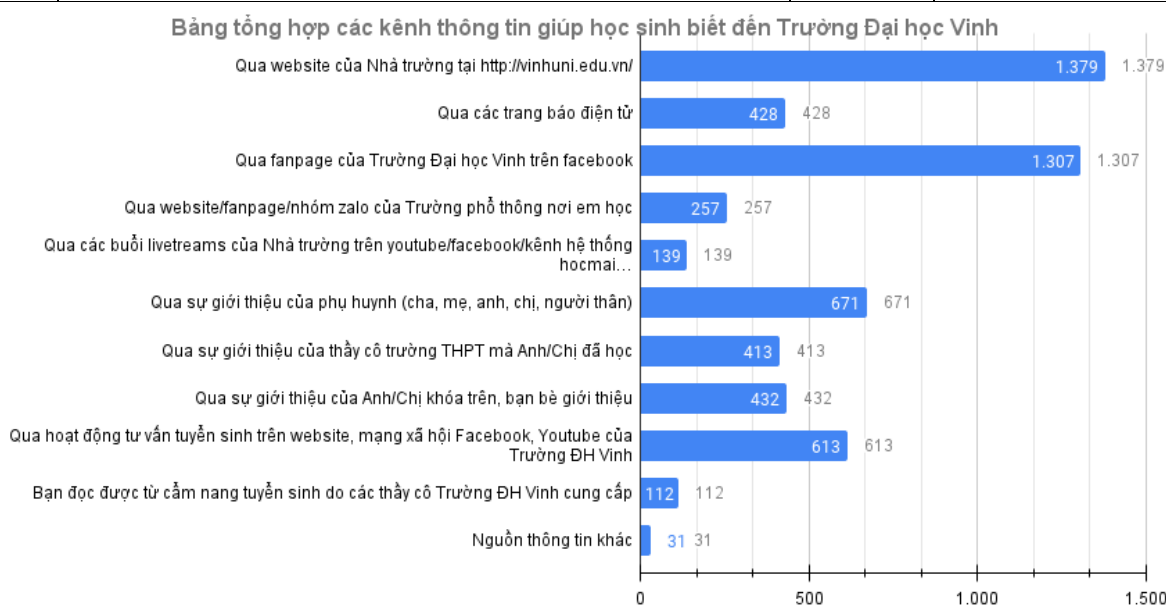
2. Phân tích kết quả khảo sát

2.1. Đánh giá các kênh thông tin giúp học sinh biết đến Trường Đại học Vinh

- Thống kê dữ liệu

Bảng 1. Bảng tổng hợp các kênh thông tin giúp học sinh biết đến Trường Đại học Vinh

TT	Nội dung	Tần số	Phần trăm (%)
1	Qua website của Nhà trường tại http://vinhuni.edu.vn/	1.379	64,3%
2	Qua các trang báo điện tử	428	20,0%
3	Qua fanpage của Trường Đại học Vinh trên facebook	1.307	61,0%
4	Qua website/fanpage/nhóm zalo của Trường phổ thông nơi em học	257	12,0%
5	Qua các buổi livestreams của Nhà trường trên youtube/facebook/kênh hệ thống hocmai...	139	6,5%
6	Qua sự giới thiệu của phụ huynh (cha, mẹ, anh, chị, người thân)	671	31,3%
7	Qua sự giới thiệu của thầy cô trường THPT mà Anh/Chị đã học	413	19,3%
8	Qua sự giới thiệu của Anh/Chị khóa trên, bạn bè giới thiệu	432	20,1%
9	Qua hoạt động tư vấn tuyển sinh trên website, mạng xã hội Facebook, Youtube của Trường ĐH Vinh	613	28,6%
10	Bạn đọc được từ cẩm nang tuyển sinh do các thầy cô Trường ĐH Vinh cung cấp	112	5,2%
11	Nguồn thông tin khác	31	1,3%



Hình 2.1. Biểu đồ các kênh thông tin giúp học sinh biết đến Trường ĐHV

- *Nhận xét:*

Qua bảng thống kê ý kiến khảo sát trên thì số lượng học sinh biết đến Trường Đại học Vinh qua các kênh quảng bá, thương hiệu, ảnh hưởng của nhà trường đến xã hội thì: yếu tố “Qua website của Nhà trường tại <http://vinhuni.edu.vn>” chiếm 64,3% là kênh chính để thí sinh biết đến nhà trường kênh thông tin này rất quan trọng trong việc quảng bá có chiến lược, tầm nhìn dài hạn của nhà trường, yếu tố có mức ảnh hưởng thứ hai là “Qua fanpage của Trường Đại học Vinh trên facebook” chiếm 61,0% yếu tố này chiếm tỉ lệ khá cao cũng lý giải được 1 phần ảnh hưởng của dịch bệnh COVID -19 nên các kênh quảng bá trực tiếp khá hạn chế; yếu tố có mức ảnh hưởng tiếp theo là “Qua sự giới thiệu của phụ huynh (cha, mẹ, anh, chị, người thân)” chiếm tỉ lệ 31,3% yếu tố này có tỉ lệ gần với yếu tố “Qua hoạt động tư vấn tuyển sinh trên website, mạng xã hội Facebook, Youtube của Trường ĐH Vinh” có tỉ lệ 28.6%. Đó là 4 kênh thông tin chính chuyển tải thông tin của trường đến học sinh THPT đây là các kênh thông tin chính là xu thế của những năm tuyển sinh tiếp theo chuyển từ kênh thông tin trực tiếp sang kênh thông tin gián tiếp qua người nhà, bạn bè và mạng truyền thông của nhà trường.

Một số kênh thông tin ít hiệu quả khi giúp học sinh biết đến thông tin tuyển sinh của trường như: “Bạn đọc được từ cẩm nang tuyển sinh do các thầy cô Trường ĐH Vinh cung cấp” chiếm 5.2% “Qua các buổi livestreams của Nhà trường trên youtube/facebook/kênh hệ thống hocmai...” chiếm 6,5% đó là các kênh cần phát huy hoặc cần thay thế để cải thiện kênh quảng bá tuyển sinh.

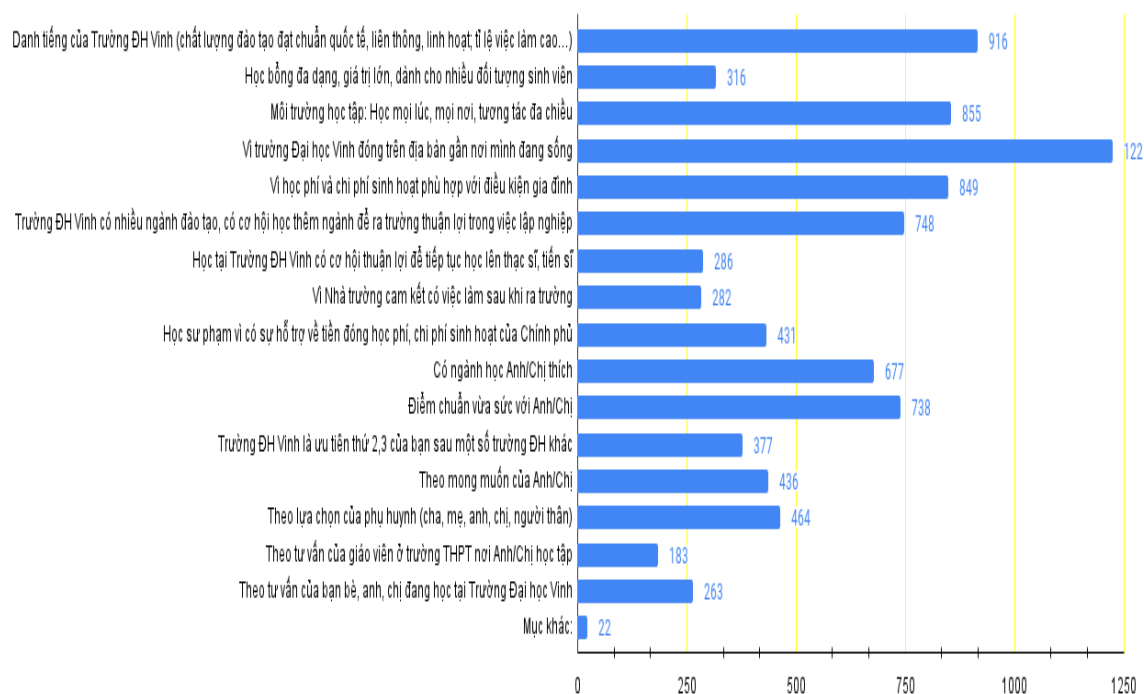
2.2. Đánh giá lý do học sinh lựa chọn Trường Đại học Vinh

- Thống kê dữ liệu

Bảng 2. Lý do học sinh lựa chọn Trường Đại học Vinh

TT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ
1	Danh tiếng của Trường ĐH Vinh (chất lượng đào tạo đạt chuẩn quốc tế, liên thông, linh hoạt; tỉ lệ việc làm cao...)	916	42,7%
2	Học bổng đa dạng, giá trị lớn, dành cho nhiều đối tượng sinh viên	316	14,7%
3	Môi trường học tập: Học mọi lúc, mọi nơi, tương tác đa chiều	855	39,9%
4	Vì trường Đại học Vinh đóng trên địa bàn gần nơi mình đang sống	1.224	57,1%

5	Vì học phí và chi phí sinh hoạt phù hợp với điều kiện gia đình	849	39,6%
6	Trường ĐH Vinh có nhiều ngành đào tạo, có cơ hội học thêm ngành để ra trường thuận lợi trong việc lập nghiệp	748	34,9%
7	Học tại Trường ĐH Vinh có cơ hội thuận lợi để tiếp tục học lên thạc sĩ, tiến sĩ	286	13,3%
8	Vì Nhà trường cam kết có việc làm sau khi ra trường	282	13,2%
9	Học sư phạm vì có sự hỗ trợ về tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt của Chính phủ	431	20,1%
10	Có ngành học Anh/Chị thích	677	31,6%
11	Điểm chuẩn vừa sức với Anh/Chị	738	34,4%
12	Trường ĐH Vinh là ưu tiên thứ 2,3 của bạn sau một số trường ĐH khác	377	17,6%
13	Theo mong muốn của Anh/Chị	436	20,3%
14	Theo lựa chọn của phụ huynh (cha, mẹ, anh, chị, người thân)	464	21,7%
15	Theo tư vấn của giáo viên ở trường THPT nơi Anh/Chị học tập	183	8,5%
16	Theo tư vấn của bạn bè, anh, chị đang học tại Trường Đại học Vinh	263	12,3%
17	Mục khác:	22	2,0%



Hình 2.2. Biểu đồ lý do học sinh lựa chọn Trường Đại học Vinh

- *Nhận xét:*

Qua thống kê cho ta thấy sinh viên lựa chọn lý do chọn gần Nhà để học tập: “Vì trường Đại học Vinh đóng trên địa bàn gần nơi mình đang sống” chiếm 57.1% đây là lý do chính ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định theo học của sinh viên, điều này cũng dễ hiểu và phản ánh đúng thực chất trong bối cảnh hiện nay do dịch bệnh Covid – 19; lý do thứ 2 đó là yếu tố thương hiệu “Danh tiếng của Trường ĐH Vinh (chất lượng đào tạo đạt chuẩn quốc tế, liên thông, linh hoạt; tỉ lệ việc làm cao...)” chiếm 42.7%; yếu tố thứ ba đó là “Môi trường học tập: Học mọi lúc, mọi nơi, tương tác đa chiều” chiếm 39,9% ý kiến; vì vậy nhà trường, hội đồng tuyển sinh, hội đồng tư vấn tuyển sinh cần tập trung khai thác tối đa các yếu tố thuận lợi này.

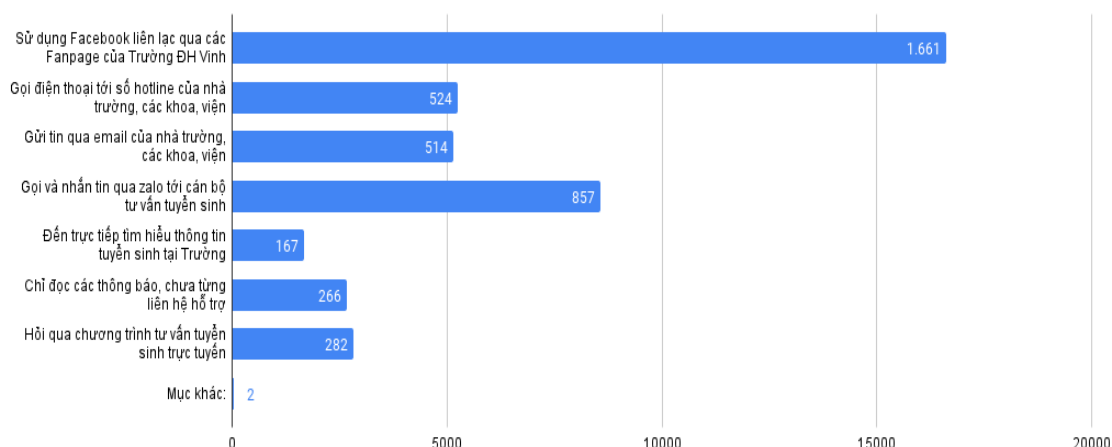
Tuy nhiên có 3 yếu tố ít tác động đến lựa chọn của học sinh như: *Theo tư vấn của giáo viên ở trường THPT nơi Anh/Chị học tập* chiếm tỉ lệ 8.5% hay lý do *Vì Nhà trường cam kết có việc làm sau khi ra trường* chiếm 13.2%; Với nhu cầu học lên: Học tại Trường ĐH Vinh có cơ hội thuận lợi để tiếp tục học lên thạc sĩ, tiến sĩ, nói chung ba kênh này do nhận thức của học sinh về hướng nghiệp chưa cao kết hợp với lý tưởng tuổi trẻ nên đa số học sinh đều học theo mong muốn của bản thân.

2.3. Đánh giá kênh thông tin để thí sinh liên hệ với Nhà trường

- Thống kê dữ liệu

Bảng 3. Thí sinh sử dụng kênh thông tin để liên hệ với Nhà trường

TT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ
1	Sử dụng Facebook liên lạc qua các Fanpage của Trường ĐH Vinh	1.661	77,5%
2	Gọi điện thoại tới số hotline của nhà trường, các khoa, viện	524	24,5%
3	Gửi tin qua email của nhà trường, các khoa, viện	514	24,0%
4	Gọi và nhắn tin qua zalo tới cán bộ tư vấn tuyển sinh	857	40,0%
5	Đến trực tiếp tìm hiểu thông tin tuyển sinh tại Trường	167	7,8%
6	Chỉ đọc các thông báo, chưa từng liên hệ hỗ trợ	266	12,4%
7	Hỏi qua chương trình tư vấn tuyển sinh trực tuyến	282	13,2%
8	Mục khác:	2	0.01%



Hình 2.3. Biểu đồ Thí sinh sử dụng kênh thông tin để liên hệ với Nhà trường
- Nhận xét:

Với tính năng kết nối thông tin thuận lợi, thân thiện, ổn định và tiết kiệm, Facebook và zalo là phương tiện được thí sinh lựa chọn để liên lạc với Nhà trường nhiều nhất, qua khảo sát “Sử dụng Facebook liên lạc qua các Fanpage của Trường ĐH Vinh” có tới 77.5% thí sinh sử dụng, “Gọi và nhắn tin qua zalo tới cán bộ tư vấn tuyển sinh” có tới 40% thí sinh sử dụng, ngoài ra “Gọi điện thoại tới số hotline của nhà trường, các khoa, viện” cũng là kênh hỗ trợ tốt cho thí sinh trong giai đoạn dịch bệnh và giãn cách xã hội.

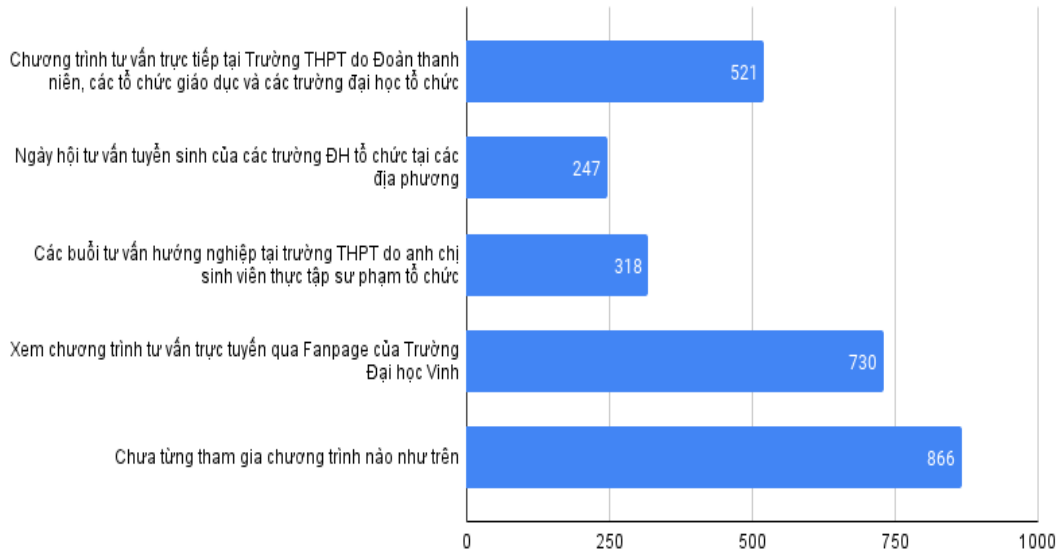
Với các kênh thông tin truyền thống không thích hợp với giai đoạn dịch bệnh Covid-19 hiện nay “Đến trực tiếp tìm hiểu thông tin tuyển sinh tại Trường” chỉ có 7.8% thí sinh lựa chọn.

2.4. Đánh giá sự tham gia tư vấn tuyển sinh của thí sinh

- Thống kê dữ liệu

Bảng 4. Sự tham gia các chương trình tư vấn tuyển sinh của thí sinh

TT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ
1	Chương trình tư vấn trực tiếp tại Trường THPT do Đoàn thanh niên, các tổ chức giáo dục và các trường đại học tổ chức	521	24,3%
2	Ngày hội tư vấn tuyển sinh của các trường ĐH tổ chức tại các địa phương	247	11,5%
3	Các buổi tư vấn hướng nghiệp tại trường THPT do anh chị sinh viên thực tập sư phạm tổ chức	318	14,8%
4	Xem chương trình tư vấn trực tuyến qua Fanpage của Trường Đại học Vinh	730	34,1%
5	Chưa từng tham gia chương trình nào như trên	866	40,4%



Hình 2.4. Biểu đồ sự tham gia các chương trình tư vấn tuyển sinh của thí sinh

- Nhận xét:

Trong điều kiện dịch Covid - 19 diễn biến hết sức phức tạp, chương trình tư vấn tuyển sinh trực tuyến là cách tiếp cận thí sinh quy mô lớn, thông tin đến được các vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn; chương trình đã thu hút số lượt người tham dự trực tuyến và xem lại tăng so với các năm trước, được các thầy cô đánh giá đã thành công cả về hình thức, nội dung và phương thức tổ chức. Chương trình “Tư vấn tuyển sinh trực tuyến qua Fanpage của các Trường Đại học Vinh” đã có 34.1% thí sinh lựa chọn; ngoài ra các chương trình tư vấn do các tổ chức giáo dục tổ chức cũng được thí sinh quan tâm “Chương trình tư vấn trực tiếp tại Trường THPT do Đoàn thanh niên, các tổ chức giáo dục và các trường đại học tổ chức” là một kênh thông tin thu hút thí sinh tham dự với 24.3% được hỏi.

Bên cạnh nguồn thông tin phong phú được các trường đại học, tổ chức giáo dục hướng nghiệp cung cấp trên không gian mạng, nhưng có một số lượng lớn không tiếp cận được với thí sinh tham gia khảo sát, có nhiều lý do, nhưng do cơ sở vật chất, điều kiện kinh tế khó khăn của vùng Bắc Trung Bộ đã làm thí sinh thiếu thông tin chính thống. Trong những năm tới cần tăng cường giáo dục học sinh tiếp cận thông tin một cách linh hoạt hơn.

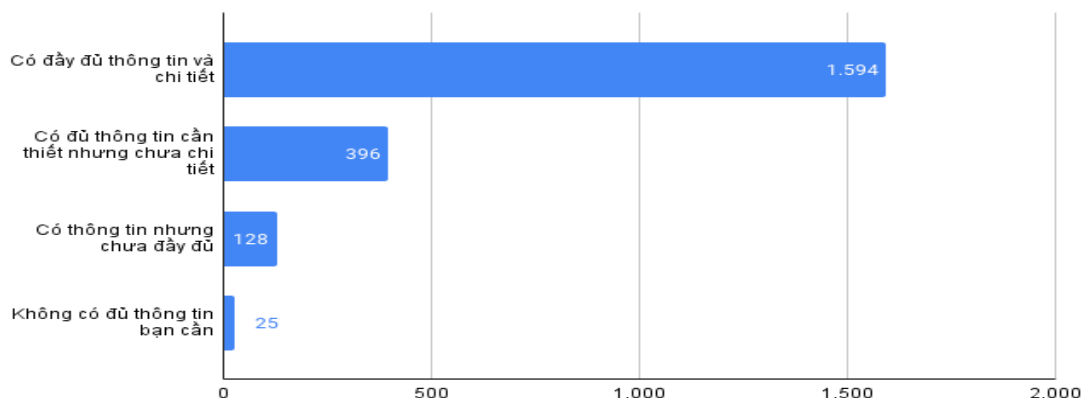
2.5. Đánh giá thông tin tuyển sinh trên website Trường Đại học Vinh

- Thống kê dữ liệu

Bảng 5. Thông tin tuyển sinh trên website Trường Đại học Vinh

(<https://vinhuni.edu.vn/tuyensinh2021/default.aspx>)

TT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ
1	Có đầy đủ thông tin và chi tiết	1.594	74,4%
2	Có đủ thông tin cần thiết nhưng chưa chi tiết	396	18,5%
3	Có thông tin nhưng chưa đầy đủ	128	6,0%
4	Không có đủ thông tin bạn cần	25	1,2%



Hình 2.5. Biểu đồ thông tin tuyển sinh trên website Trường Đại học Vinh

- Nhận xét:

Năm 2021, Nhà trường đã nâng cấp website tuyển sinh với đầy đủ thông tin về nhà trường, về chương trình đào tạo, thông tin tuyển sinh và các chính sách hỗ trợ sinh viên. Bên cạnh đó Nhà trường đầu tư trang thiết bị, hệ thống đường truyền, ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn tuyển sinh và xét tuyển, vì vậy qua kết quả khảo sát đã được sinh viên đánh giá cao website tuyển sinh “Có đầy đủ thông tin và chi tiết” với tỉ lệ 74.4%; Nhưng đang còn có sinh viên chỉ đánh giá ở mức thấp “Không có đủ thông tin bạn cần” chiếm tỉ lệ 1.2%. Vì vậy trong năm tới cần hoàn thiện và nâng cấp để phù hợp với công nghệ mới.

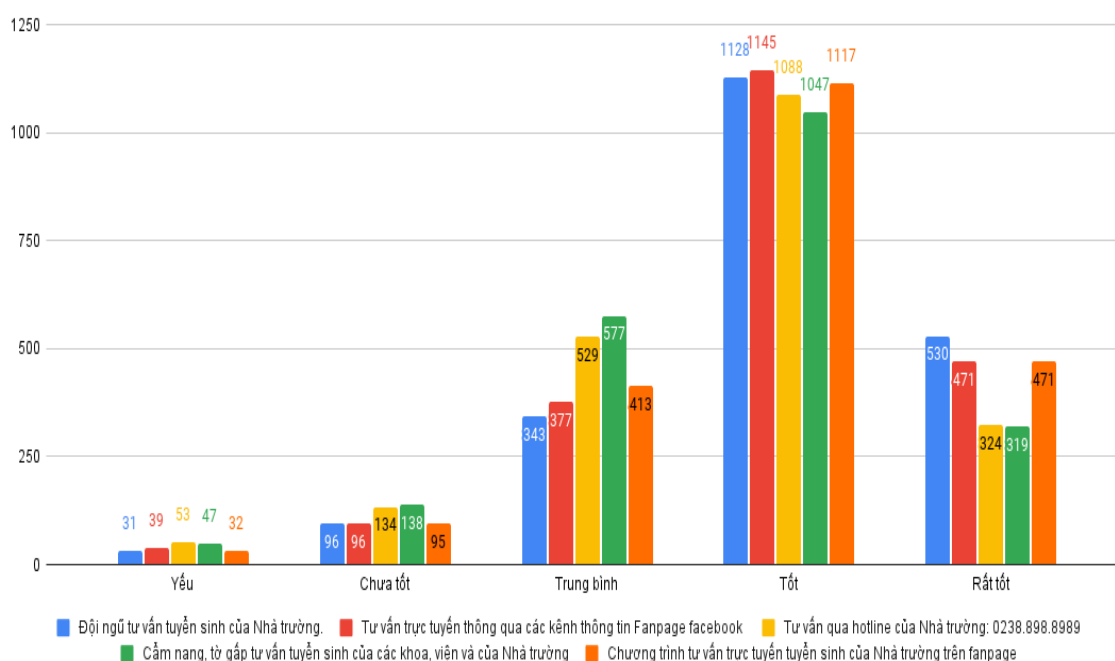
2.6. Đánh giá về chất lượng các hoạt động tư vấn tuyển sinh của Trường Đại học Vinh

- Thống kê dữ liệu

Bảng 6. Thông tin chất lượng các hoạt động tư vấn tuyển sinh của Trường Đại học Vinh

Ý kiến	Đội ngũ tư vấn tuyển sinh của Nhà trường.	Tư vấn trực tuyến thông qua các kênh thông tin Fanpage facebook	Tư vấn qua hotline của Nhà trường: 0238.898.8989	Cắm nang, tờ gấp tư vấn tuyển sinh của các khoa, viện và của Nhà trường	Chương trình tư vấn trực tuyến tuyển sinh của Nhà trường trên fanpage	Tổng
--------	---	---	--	---	---	------

	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Yếu	31	1.5	39	1.8	53	2.5	47	2.2	32	1.5	202
Chưa tốt	96	4.5	96	4.5	134	6.3	138	6.5	95	4.5	559
Trung bình	343	16.1	377	17.7	529	24.9	577	27.1	413	19.4	2239
Tốt	1128	53.0	1145	53.8	1088	51.1	1047	49.2	1117	52.5	5525
Rất tốt	530	24.9	471	22.1	324	15.2	319	15.0	471	22.1	2115
Tổng	2128	100	2128	100	2128	100	2128	100	2128	100	10.640



Hình 2.6. Biểu đồ đánh giá Chất lượng hoạt động Tư vấn tuyển sinh của Nhà trường

- Nhận xét:

Để nâng cao năng lực tư vấn cho cán bộ làm công tác tuyển sinh của Nhà trường, ngoài việc tập huấn quy chế, nghiệp vụ tư vấn của các chuyên gia thì việc lấy ý kiến các bên liên quan qua việc làm của cán bộ tư vấn tuyển sinh là nhiệm vụ cần thiết. Theo kết quả khảo sát thông tin từ người được tư vấn về các nội dung sau: Chất lượng đội ngũ tư vấn tuyển sinh của Nhà trường; Chất lượng tư vấn trực tuyến thông qua các kênh thông tin Fanpage facebook; Tư vấn qua hotline của Nhà trường: 0238.898.8989; Cảm nang, tờ gấp tư vấn tuyển sinh của các khoa, viện và của Nhà trường; Chương trình tư vấn trực tuyến tuyển sinh của Nhà trường trên fanpage; với 2128 sinh viên tham gia trả lời phiếu đánh giá.

Qua dữ liệu thu thập được cho thấy số sinh viên đánh giá rất tốt có 19,88%, đánh giá tốt là 51,93 %, đánh giá trung bình 21,04%, đánh giá chưa tốt 5,25% và yếu là 1,9%; Với việc đánh giá tốt cán bộ cũng như các hoạt động hỗ trợ tư vấn

cần phát huy và trau dồi kinh nghiệm; với mức đánh giá yếu, chưa tốt thì cán bộ cần bồi dưỡng và tích cực trau dồi để hỗ trợ công tác tuyển sinh tốt hơn, đặc biệt là công tác tuyển sinh trong điều kiện nhiều áp lực, như dịch bệnh Covid – 19 hiện nay.

III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Sinh viên là đối tượng quan trọng trong các đối tượng liên quan về cải tiến quy trình quảng bá tuyển sinh nhằm nâng cao chất lượng đầu vào. Tuy nhiên có một số ý kiến thì sinh viên chưa thực sự am hiểu, trải nghiệm vì vậy cần tham vấn thêm ý kiến của đội ngũ giảng dạy, cán bộ quản lý thuộc lĩnh vực giáo dục, phụ huynh để đánh giá chính xác hơn nữa các ý kiến đã khảo sát nhằm có căn cứ để đánh giá, điều chỉnh và cải tiến quy trình tuyển sinh. Qua khảo sát chúng tôi đề nghị Nhà trường cần thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyển sinh chuyên nghiệp.
- Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông, phục vụ và tư vấn; đa dạng hóa các hình thức quảng bá, tư vấn tuyển sinh.
- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp đào tạo, hoàn thiện chương trình đào tạo theo CDIO để nâng cao chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra của mỗi môn học, chương trình phải gắn liền với nhu cầu của xã hội.
- Đổi mới hoạt động tuyển sinh, nghiên cứu các phương thức tuyển sinh khác ngoài xét tuyển điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét kết quả học tập trung học phổ thông.
- Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy học, thực hành, thực tập, thực tế tiếp cận với nhà Trường phổ thông ngay từ năm thứ nhất.
- Tăng cường hợp tác với các hệ thống các trường phổ thông và giáo dục mầm non để rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo giúp sinh viên trải nghiệm môi trường thực tế từ khi còn trong quá trình học tập.
- Mở thêm ngành đào tạo giáo viên mới phù hợp với đổi mới giáo dục hiện đại, đa dạng hóa các hình thức đào tạo.
- Khảo sát, thăm dò nhu cầu sử dụng giáo viên cho các địa phương với chiến lược 5 năm, 10 đến 20 năm tới.

2. Đề xuất

Để khảo sát được sử dụng hiệu quả trong quá trình cập nhật, điều chỉnh quy trình tuyển sinh. Phòng Đào tạo đề xuất Hội đồng trường, Đảng ủy, Ban Giám Hiệu Nhà trường, Trưởng các đơn vị trong toàn trường những nội dung sau:

- Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên về công tác tuyển sinh năm 2021.

- Qua điều tra đã thu thập được các thông tin phản hồi của sinh viên về công tác tuyển sinh của Nhà trường, góp phần định hướng cho công tác tuyển sinh, công tác đào tạo của Nhà trường phù hợp sự đổi mới giáo dục toàn diện hiện nay.

- Các đơn vị cần nghiên cứu kỹ những thông tin phản hồi của sinh viên, cũng như chủ động đề xuất kế hoạch cải tiến công tác trong năm 2022 đáp ứng yêu cầu của Nhà trường nhằm nâng cao chất lượng tuyển sinh, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.